https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên) – ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
BÙI MINH ĐỨC – PHẠM THỊ THU HIỀN
NGUYỄN VĂN LỘC – TRẦN VĂN TOÀN

BÀI TẬP
Ngữ văn
6
TẬP HAI









NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên)
ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên) – BÙI MINH ĐỨC
PHẠM THỊ THU HIỀN – NGUYỄN VĂN LỘC – TRẦN VĂN TOÀN

Bài tập Ngữ văn 6

TẬP HAI

Cánh Diều

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Blogtailieu.com

Chia sẻ tài liệu, sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, giáo trình, tài liệu hay, kiến thức trọng tâm,tài liệu miễn phí, giáo án, đề thi, bài kiểm tra các khối lớp

website: https://blogtailieu.com

Page: https://facebook.com/blogtailieu

Group: https://www.facebook.com/groups/Blogtailieu/

Hãy để lại bình luận của bạn ở mỗi bài viết để đóng góp, góp ý mình sẽ hoàn thiện, cũng như giúp mình có động lực tiếp tục chia sẻ những tài liệu hay, bổ ích.

Trong quá trình chia sẻ có thể còn nhiều thiếu xót, các bạn đừng ngần ngại bày tỏ cũng như nhắn về cho trang web, để bản thân tác giả, ban biên tập, kĩ thuật hỗ trợ sớm nhất.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com
https://blogtailieu.com
https://blogtailieu.com
https://blogtailieu.com
https://blogtailieu.com
https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Phần một: BÀI TẬP

Bài 6 TRUYỆN
(TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐÉC-XEN)

I. Bài tập đọc hiểu

Bài học đường đời đầu tiên

(TÔ HOÀI)

1. Hãy nối những từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể của nhân vật Dế Mèn ở cột bên trái với những từ ngữ nêu đặc điểm của từng bộ phận ấy ở cột bên phải:

1. Đôi càng	a) đen nhánh
2. Cái vuốt ở chân và khoeo	b) dài và uốn cong
3. Đôi cánh	c) to và nổi từng tảng
4. Đầu	d) cứng và nhọn hoắt
5. Cái răng	e) ngắn hủn hoẳn
6. Sợi râu	g) mẫm bóng

2. (Câu hỏi 4, SGK) Từ các chi tiết "tự hoạ" về bản thân và lời lẽ, cách xưng hô, điệu bộ, giọng điệu, thái độ của Dế Mèn đối với Dế Choắt, chị Cốc, em có nhận xét gì về tính cách của nhân vật này?

3. (Câu hỏi 5, SGK) Ở cuối đoạn trích, sau khi chôn cất Dế Choắt, Dế Mèn đã "đứng lặng giờ lâu" và "nghĩ về bài học đường đời đầu tiên". Theo em, đó là bài học gì?

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

4. (Câu hỏi 6, SGK) Nhà văn Tô Hoài từng chia sẻ: "Nhân vật trong truyện đồng thoại được nhân cách hoá trên cơ sở đảm bảo không thoát li sinh hoạt có thật của loài vật.". Dựa vào những điều em biết về loài dế, hãy chỉ ra những điểm "có thật" như thế trong văn bản, đồng thời, phát hiện những chi tiết đã được nhà văn "nhân cách hoá".

5. Khi đọc truyện đồng thoại, em cần chú ý những gì? Hãy dẫn ra các ví dụ cụ thể khi đọc văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*) của Tô Hoài để chứng minh đây là một truyện đồng thoại tiêu biểu.

6. Chỉ ra và làm rõ nhà văn Tô Hoài đã rất chú ý trình tự, các chi tiết miêu tả Dế Mèn ở đoạn đầu văn bản.

7. Đọc văn bản sau và giải thích vì sao đây là truyện đồng thoại.

RÙA ĐÁ ĐI CHƠI

Ca sĩ chim Bách Thanh bay đến bên bờ suối thì đậu lại trên một cành diệp liễu. Cảnh vật ở đây tuyệt đẹp đã níu cánh chim lại. Bách Thanh nghe tiếng suối róc rách, tiếng lá reo bồn chồn, tiếng nai tác xa xa,... cảm hứng tràn đầy, chàng cất lên một điệu hát mới, đó cũng là công việc suốt đời của chàng.

Bác Rùa Đá đang nằm im như một tảng đá, thò đầu ra khỏi mai, lim dim mắt đón nhận từng giọt âm thanh tươi mát. Chú Hươu Sao cũng đờ ra nghe, quên cả uống nước. Không ai để ý đến gã Rắn Mốc đang cuốn cành cây dưới chân Bách Thanh như một khúc dây leo. Hắn vươn cổ, đôi mắt gian giảo láo liên. "Phốc", Rắn Mốc bằng một cú mổ thành thạo đã ngoạm chặt một chân Bách Thanh trong miệng, cắt đứt dòng âm thanh đang bay chơi vơi. Bách Thanh thét lên đau đớn.

Bách Thanh giãy giụa đã lôi cả Rắn Mốc ngã xuống cỏ, ngay trước mặt ông Rùa Đá. Tiếng kêu của chim Bách Thanh làm rung động cả chiếc mai rùa. Bác nhích lên vài bước, và "phập", đôi môi rắn như đá của bác đã cặp chặt lấy cổ Rắn Mốc. Rắn Mốc quằn quại quấn lấy ông Rùa Đá, ghì xiết. Nhưng miếng võ hiểm của Rắn Mốc vô hiệu trước tấm lưng trơ như đá của bác Rùa. Rắn Mốc bị cắn nát cổ, duỗi toàn thân cứng đờ như một cành cây khô. Bách Thanh gãy rời một chân, bay lên cành cây nén đau, rối rít cảm ơn: "Cháu cảm ơn bác Rùa Đá!". Rồi Bách Thanh tha thiết mời bác Rùa Đá vào dịp Tết, tức là còn mười ngày nữa đến ăn Tết nhà mình.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Bác Rùa Đá lẩm bẩm: "Cây sồi chân núi Bắc à? Xa đây! Cần phải đi ngay mới kịp!". Thế là bác Rùa Đá khăn gói lên vai ra đi. Bác đi cả ngày, cả đêm, cả mưa cả nắng... Bác đem theo cả một mái nhà thì đâu chẳng là nhà! Ca sĩ Bách Thanh bay loáng một cái đã về đến nhà. Chàng báo tin vui cho vợ con. Chàng còn đặt cả bài hát cho các con hát:

Một sớm xuân trong mát

Cành khô cũng nở hoa

Ông Rùa Đá tốt bụng

Sẽ đến chơi nhà ta!

Bác Rùa Đá đang đi thì băng tan, dòng nước ào ra chảy quanh một tảng đá lớn. Trên tảng đá, một chú Thỏ Trắng đang kêu khóc gọi mẹ. Bác Rùa Đá bơi ra, cho Thỏ Trắng ngồi trên lưng, đi tìm mẹ Thỏ, bởi hang thỏ đã ngập nước. Tìm được mẹ Thỏ, trao lại Thỏ Trắng cho mẹ xong, bác lại gặp họ hàng nhà Nhím suýt chết đuối, nếu không được bác giơ lưng bịt một lỗ hổng nước đang tràn vào.

Bác Rùa Đá vẫn chưa rời con suối mà đi được. Bãi Tự Nhiên xanh rờn cỏ có nguy cơ bị ngập nước. Hươu, Nai rủ nhau xếp đá thành đập, lái dòng nước cho chảy sang hướng khác. Bác Rùa Đá nhận chuyên chở từng khối đá lớn trên lưng...

Con đập hoàn thành, bác Rùa Đá mới khoác khăn gói lên vai, lẩm bẩm: "Nhà Bách Thanh! Cây sồi chân núi Bắc! Phải đi ngay mới kịp!".

Bác không nghĩ rằng mùa xuân đã qua từ lâu, bởi bác cứ nhẩn nha đi, ai gặp khó khăn bác đều dừng lại giúp đỡ...

Trên cây sồi chân núi Bắc, có hội chim Bách Thanh đón một mùa xuân mới. Ông Bách Thanh què đã chết. Các cháu Bách Thanh đang bập bẹ hát bài như nỗi chờ mong của cả dòng họ:

Một sớm xuân trong mát

Cành khô cũng nở hoa

Ông Rùa Đá tốt bụng

Sẽ đến chơi nhà ta!

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Chúng không biết rằng ở dưới gốc cây sồi, ông Rùa Đá đã đến, mệt mỏi vì đường xa, tuổi tác, ông đã ngủ thiếp đi trong giọng ca trong trẻo của họ hàng nhà Bách Thanh.

(*Tuyển tập truyện viết cho thiếu nhi từ sau Cách mạng tháng Tám*, NXB Giáo dục, 1999)

Ông lão đánh cá và con cá vàng

(A. X. PU-SKIN)

1. Trong truyện, từ nào miêu tả ông lão đánh cá khi ra biển cầu xin cá vàng?

A. Run rẩy B. Lóc cóc

C. Loạng choạng D. Vui vẻ

2. Phương án nào miêu tả chính xác những đòi hỏi ngày càng tăng của vợ ông lão đánh cá?

A. Cái máng lợn mới – một cái nhà rộng – nữ hoàng – nhất phẩm phu nhân – Long Vương

B. Cái máng lợn mới – một cái nhà rộng – nhất phẩm phu nhân – Long Vương – nữ hoàng

C. Cái máng lợn mới – một cái nhà rộng – nhất phẩm phu nhân – nữ hoàng – Long Vương

D. Cái máng lợn mới – nhất phẩm phu nhân – một cái nhà rộng – nữ hoàng – Long Vương

3. (Câu hỏi 3, SGK) Cảnh biển trong mỗi lần ông lão ra gọi cá vàng thay đổi theo chiều hướng như thế nào? Theo em, sự thay đổi đó có ý nghĩa gì?

4. Bài học em rút ra được từ truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* là gì? Chọn một nhân vật mà em có ấn tượng trong truyện, nêu ra một hoặc một sô bài học từ nhân vật ây.

5. (Câu hỏi 5, SGK) Hãy nêu một điểm giống, một điểm khác nhau nổi bật của truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Pu-skin) và truyện cổ tích dân gian (Gợi ý: tìm điểm giống và khác về tác giả; yếu tố hoang đường, kì ảo; kiểu nhân vật;...).

6. Đọc và xếp lại nội dung các lần đòi hỏi của vợ ông lão đánh cá nêu ở cột trái cho phù hợp với trình tự cảnh biển thay đổi nêu trong cột phải.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Đòi hỏi của vợ ông lão đánh cá	Cảnh biển
Lão đi tìm con cá và bảo nó tao không muốn làm một bà phu nhân nữa, tao muốn làm nữ hoàng kia.	Biển xanh nổi sóng dữ dội.
Đi tìm ngay con cá và bảo nó rằng tao không muốn làm một mụ nông dân quèn, tao muốn làm một bà nhất phẩm phu nhân kia.	Biển xanh đã nổi sóng.
Mày hãy đi tìm con cá, bảo nó tao không muốn làm nữ hoàng, tao muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để con cá vàng hầu hạ tao và làm theo ý muốn của tao.	Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm.
Đồ ngốc! Sao lại không bắt con cá đền cái gì? Đòi một cái máng cho lợn ăn không được à? Cái máng nhà đã gần vỡ rồi!	Biển nổi sóng mù mịt.
Đồ ngu! Đòi một cái máng thật à? Một cái máng thì thấm vào đâu! Đi tìm lại con cá và đòi một cái nhà rộng.	Biển gợn sóng êm ả.

Cô bé bán diêm

(H. C. AN-ĐÉC-XEN)

1. Trong truyện, cô bé bán diêm được miêu tả với đặc điểm:

A. nhà nghèo, mồ côi cha
B. đầu trần, áo bông
C. chân đất, bụng đói
D. mồ côi mẹ, chân đi giày

2. Khi quẹt que diêm thứ nhất, em bé đã tưởng tượng ra một bàn ăn thịnh soạn với khăn trải bàn trắng tinh, bát đĩa bằng sứ quý giá và có cả một con ngỗng quay.

A. Đúng
B. Sai

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

3. Vì sao sau khi que diêm thứ tư phụt tắt, em bé đã quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao?

4. (Câu hỏi 2, SGK) Hãy tìm những chi tiết hiện thực và mộng ảo mà nhà văn đã sáng tạo ra để khắc hoạ hoàn cảnh và ước mơ của cô bé bán diêm. Qua đó, em có nhận xét gì về nhân vật này?

5. (Câu hỏi 3, SGK) Theo em, ý nghĩa của câu chuyện trên là gì?

6. (Câu hỏi 4, SGK) Em hãy tìm một số chi tiết trong văn bản để chứng tỏ truyện *Cô bé bán diêm* có đặc điểm của truyện cổ tích (Gợi ý: kiểu nhân vật, cách kết thúc truyện, ý nghĩa,...).

7. Tìm và dẫn ra một bài viết phân tích truyện *Cô bé bán diêm* để hiểu thêm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm này.

II. Bài tập tiếng Việt

1. (Bài tập 2, SGK) Qua các từ *mẫm bóng*, *hủn hoẳn*, em hình dung như thế nào về ngoại hình của nhân vật Dế Mèn?

2. (Bài tập 4, SGK) Tìm chủ ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây:

a) *Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt*. (Tô Hoài)

b) *Những gã xốc nổi thường lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba*. (Tô Hoài)

c) *Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng hiện ra trước mắt em bé*. (*Cô bé bán diêm*)

3. (Bài tập 5, SGK) Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong từng cụm danh từ làm chủ ngữ nói trên. Nêu tác dụng của việc mở rộng chủ ngữ.

4. Tìm các chủ ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây. Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong mỗi cụm danh từ đó.

a) *Từ trong hốc đá, một mụ nhện cái to nhất cong chân nhảy ra.* (Tô Hoài)

b) *Đầu tôi to ra và nổi từng tảng rất bướng.* (Tô Hoài)

c) *Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm.* (*Ông lão đánh cá và con cá vàng*)

5. Trong những câu dưới đây, cụm danh từ làm chủ ngữ ở câu nào có trật tự từ phù hợp hơn?

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

a$_1$) *Thói quen của tôi đó cho đến nay vẫn không thay đổi.*

a$_2$) *Thói quen đó của tôi cho đến nay vẫn không thay đổi.*

b$_1$) *Đôi chân của tôi bé nhỏ chẳng mấy chốc đã đuổi kịp chiếc xe.*

b$_2$) *Đôi chân bé nhỏ của tôi chẳng mấy chốc đã đuổi kịp chiếc xe.*

6. Trong những câu dưới đây, từ *những* ở câu nào là thành tố phụ chỉ số nhiều và chiếm vị trí liền trước trung tâm của cụm danh từ?

a) *Những tay võ kém đã bị lọc hết.* (Tô Hoài)

b) *San ăn những hai quả chuối.* (Nam Cao)

c) *Rồi bà chỉ những hậm hực suốt ngày, chỉ những tiếc tiền…* (Nam Cao)

d) *Những là rày ước, mai ao,*
Mười lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình.

(Nguyễn Du)

III. Bài tập viết

1. Hãy kể về một lần em mắc lỗi.

2. Hãy kể lại một sự việc mà em đã chứng kiến và nhớ mãi.

Bài 7 THƠ

(THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ)

I. Bài tập đọc hiểu

Đêm nay Bác không ngủ

(MINH HUỆ)

1. Đọc bốn khổ thơ đầu và tìm những chi tiết giúp em biết lúc này thời tiết rất lạnh. Việc miêu tả thời tiết lạnh có liên quan gì đến sự kiện "đêm nay Bác không ngủ" trong bài thơ?

2. Chi tiết "Rồi Bác đi dém chăn / Từng người từng người một" giúp em hiểu được điều gì về tình cảm của Bác với các chiến sĩ?

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

3. Vì sao ở đoạn cuối bài thơ, anh đội viên lại "thức luôn cùng Bác"?

4. (Câu hỏi 4, SGK) Câu thơ "Đêm nay Bác không ngủ" được điệp lại mấy lần trong bài thơ? Ý nghĩa của sự điệp lại này là gì?

5. (Câu hỏi 5, SGK) Hãy chỉ ra một số yếu tố miêu tả trong văn bản và nêu tác dụng qua một ví dụ cụ thể.

6. (Câu hỏi 6, SGK) Đoạn trích sau là toàn bộ câu chuyện mà Minh Huệ được nghe kể lại về Bác. Đọc đoạn trích và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Một đêm, Bác Hồ ghé vào một lán bộ đội giữa rừng. Một đội viên tỉnh giấc thấy có một cụ già Nùng đang tiếp củi vào bếp lửa giữa lán. Bóng ông cụ và ánh lửa như đang toả sáng, xua đi bóng tối và cái lạnh lẽo của núi rừng. Anh trùm kín thêm áo trấn thủ lên đầu định ngủ tiếp nhưng linh tính mách bảo anh một điều gì đó. Anh ló đầu ra, căng mắt quan sát và nhận ra Bác Hồ. Anh vùng dậy sung sướng định reo lên nhưng không hiểu sao, anh chỉ lại run run khẽ thốt:

– Bác ơi, sao Bác chưa ngủ ạ? Thưa Bác, mời Bác đi ngủ...

Bác cười hiền, đầm ấm:

– Được, cháu cứ ngủ ngon, Bác sẽ đi ngủ.

Vâng lời Bác, anh đội viên trở về sạp. Nhưng làm sao có thể ngủ được khi được gặp Bác Hồ và Bác Hồ còn thức. Thế là anh lại vùng dậy, nài nỉ mời Bác đi ngủ kẻo trời sắp sáng. Bác lại âu yếm bảo: "Cháu cứ việc ngủ ngon, ngày mai đi đánh giặc. Cháu ngủ ngon là Bác khoẻ. Bác không buồn ngủ vì trời lạnh còn nhiều bộ đội và dân công ngủ ngoài rừng.".

(*Nhà thơ Minh Huệ đã viết bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" như thế nào?*)

Chỉ ra sự giống nhau, khác nhau trong câu chuyện giữa đoạn trích và bài thơ của Minh Huệ.

7. Dựa vào các yếu tố nào để xác định bài thơ *Nàng tiên ốc* của Phan Thị Thanh Nhàn được coi là bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả? Hãy chỉ ra các yếu tố kể và tả trong văn bản bài thơ.

NÀNG TIÊN ỐC

Buổi tối như mọi bữa
Bé làm nũng nghiêng đầu:
– Chị ơi, chuyện cổ tích
Kể cho em nghe nào!

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

... "Xưa có bà già nghèo
Chuyên mò cua bắt ốc
Một hôm bà bắt được
Một con ốc xinh xinh
Vỏ nó biêng biếc xanh
Không giống như ốc khác
Bà thương không muôn bán
Bèn thả vào trong chum
Rồi bà lại đi làm
Đến khi về thấy lạ:
Sân nhà sao sạch quá!
Đàn lợn đã được ăn
Cơm nước nấu tinh tươm
Vườn rau tươi sạch cỏ
Bà già thấy chuyện lạ
Bèn cố ý rình xem
Thì thấy một nàng tiên
Bước ra từ chum nước
Bà già liền bí mật
Đập vỡ vỏ ốc xanh
Rồi ôm lấy nàng tiên
Không cho chui vào nữa
Hai mẹ con từ đó
Rất là thương yêu nhau..."

Bé nghe nghênh cái đầu
Mắt tròn xoe không chớp
Chị kể xong, bất chợt
Bé kêu lên rất to:

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Ứ ừ, biết rồi cơ

Chị phê bình em đấy!

(In trong sách *Hương cốm*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1975)

Lượm

(TỐ HỮU)

1. Trong bài *Đêm nay Bác không ngủ,* em đã biết yếu tố miêu tả trong bài thơ thường được thể hiện bằng những biện pháp nghệ thuật nào? Xác định những biện pháp miêu tả đó trong những dòng thơ sau:

Chú bé loắt choắt

Cái xắc xinh xinh

Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh

Ca lô đội lệch

Mồm huýt sáo vang

Như con chim chích

Nhảy trên đường vàng.

2. Nêu tác dụng của các biện pháp miêu tả trong 8 dòng thơ đã trích ở bài tập 1.

3. Theo em, bài thơ có thể chia làm mấy phần? Nêu nội dung chính của từng phần.

4. (Câu hỏi 3, SGK) Theo em, tại sao các dòng thơ 25, 26, 47 được tách ra thành những khổ thơ riêng?

5. (Câu hỏi 5, SGK) Bài thơ kết thúc bằng việc lặp lại những dòng thơ miêu tả hình ảnh Lượm vẫn như ngày đầu có ý nghĩa gì?

6. (Câu hỏi 6, SGK) Trong cuộc sống và trong tác phẩm văn học có rất nhiều tấm gương thiếu niên dũng cảm như nhân vật Lượm. Hãy viết 3 – 4 dòng giới thiệu về một người mà em biết.

7. Tìm một số thông tin về tác giả Tố Hữu và hoàn cảnh ra đời bài thơ *Lượm* để hiểu thêm nội dung bài thơ này.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Gấu con chân vòng kiềng

(A. A. U-XA-CHỐP)

1. Khi đọc nhan đề *Gấu con chân vòng kiềng*, em có suy đoán gì về nội dung của bài thơ? Vì sao em có suy đoán đó?

2. Tại sao gấu con lại chạy về "mách mẹ"? Khi em gặp những chuyện tương tự như gấu con thì em sẽ chia sẻ với ai? Vì sao?

3. (Câu hỏi 2, SGK) Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ như thế nào? Điều này có ảnh hưởng gì đến gấu con?

4. (Câu hỏi 3, SGK) Tại sao ở hai dòng thơ số 43 và 44, gấu con kiêu hãnh nhắc đến chân vòng kiềng của mình và tự tin vào rừng đi dạo?

5. (Câu hỏi 4, SGK) Theo em, ngoại hình của một người có quan trọng không? Chúng ta có nên trêu chọc người khác về ngoại hình không? Vì sao?

II. Bài tập tiếng Việt

1. (Bài tập 3, SGK) Các từ láy trong khổ thơ sau giúp em hình dung chú bé Lượm như thế nào?

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh.

(Tố Hữu)

2. (Bài tập 4, SGK) Trong những câu thơ dưới đây, các từ ngữ in đậm chỉ ai, chỉ cái gì, việc gì? Giữa sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy biểu thị với sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy hàm ý có mối liên hệ như thế nào? Cách diễn đạt này có tác dụng gì?

a) ***Bàn tay mẹ*** *chắn mưa sa*
Bàn tay mẹ *chặn bão qua mùa màng.* [...]
Bàn tay mẹ *thức một đời*
À ơi này cái Mặt Trời bé con.

(Bình Nguyên)

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

b) *Ngày Huế **đổ máu***
Chú Hà Nội về
Tình cờ chú, cháu
Gặp nhau Hàng Bè.

(Tố Hữu)

c) *Vì lợi ích **mười năm** phải trồng cây,*
*Vì lợi ích **trăm năm** phải trồng người.*

(Hồ Chí Minh)

3. Tìm biện pháp tu từ hoán dụ trong những câu sau. Chỉ ra mối quan hệ giữa các sự vật, sự việc được biểu thị trong mỗi hoán dụ đó. Nêu tác dụng của các hoán dụ đối với việc miêu tả sự vật, sự việc.

a) *Bàn tay ta làm nên tất cả*
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

(Hoàng Trung Thông)

b) *Áo nâu liền với áo xanh*
Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.

(Tố Hữu)

c) *Những bàn chân từ than bụi lầy bùn*
Đã bước dưới mặt trời cách mạng.

(Tố Hữu)

d) *Quanh Hồ Gươm không ai bàn chuyện vua Lê*
Lòng ta đã thành rêu phong chuyện cũ.

(Chế Lan Viên)

4. Hãy diễn đạt lại nội dung của câu sau theo cách thông thường (không dùng hoán dụ). So sánh hai cách diễn đạt; qua đó, chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ đối với việc miêu tả sự vật, hiện tượng.

Nếu muốn mang vòng nguyệt quế, ít ra anh cũng phải có một cái đầu.

(Ngạn ngữ Hy Lạp)

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

5. (Bài tập 5, SGK) Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ ở các thành ngữ này.

Thành ngữ	Nghĩa
1) *Buôn thúng bán mẹt*	a) giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn
2) *Chân lấm tay bùn*	b) làm lụng vất vả, dãi dầu sương nắng
3) *Gạo chợ nước sông*	c) buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ
4) *Một nắng hai sương*	d) cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc
5) *Nhường cơm sẻ áo*	e) sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng

6. Giải thích ngắn gọn nghĩa của các thành ngữ là hoán dụ: *củi quế gạo châu*, *đổ mồ hôi sôi nước mắt*, *chém to kho mặn*, *tóc bạc da mồi*.

III. Bài tập viết

1. Lập dàn ý cho đề văn: Em hãy viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *Lượm* đã học.

2. Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc bài *Gấu con chân vòng kiềng*.

Cánh Diều

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Bài 8 VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

(NGHỊ LUẬN XÃ HỘI)

I. Bài tập đọc hiểu

Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?

(KIM HẠNH BẢO – TRẦN NGHỊ DU)

1. Chọn các điểm cần chú ý khi đọc văn bản nghị luận:

A. Nhan đề thường cho biết nội dung, đề tài của bài viết.

B. Phân tích bối cảnh (địa điểm, thời gian) và đặc điểm nhân vật thể hiện qua những phương diện nào (hình dáng, ngôn ngữ, hành động,...).

C. Người viết định bảo vệ hay phản đối, bác bỏ điều gì? Để bảo vệ hay bác bỏ ý kiến đó, người viết đã nêu lên những lí lẽ và bằng chứng nào?

D. Vấn đề bài viết nêu lên có liên quan gì đến cuộc sống hiện nay và với chính mình?

2. (Câu hỏi 2, SGK) Theo tác giả, tại sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật? Dẫn ra một lí lẽ có trong văn bản *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?* mà em cho là quan trọng nhất.

3. (Câu hỏi 3, SGK) Tác giả đã thể hiện thái độ như thế nào trước việc con người đối xử không thân thiện với động vật? Thái độ ấy thể hiện rõ nhất ở câu văn nào trong văn bản?

4. Mục đích của bài viết này là gì? Theo em, các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong bài viết có làm rõ được mục đích của tác giả không?

5. Chỉ ra một số từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn văn sau:

Mỗi loài động vật tồn tại trên Trái Đất đều là kết quả của tạo hoá trong hàng tỉ năm và tác dụng của chúng trong tự nhiên là không thể thay thế. Mỗi loài động vật

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

đều có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đối với con người; nếu mất đi bất kì một loài nào cũng có thể tạo ra một vết khuyết trong hệ sinh thái là môi trường sinh tồn của con người.

(*Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?*)

6. Đọc văn bản sau và chỉ ra mối liên quan giữa bài viết này và bài *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?*.

HẠN CHẾ NỖI ĐAU CHO LOÀI VẬT

Chúng ta chấp nhận rằng loài người cần giết các loài vật để có thức ăn mà tồn tại. Thế nhưng giết thế nào để hạn chế nỗi đau cho chúng đồng thời thể hiện sự tiến bộ trong nhận thức?

Thánh Gan-đi (Gandhi), người anh hùng của Ấn Độ[1], một trong những nhà hoạt động vì tự do và hoà bình nổi tiếng nhất mọi thời đại đã nói rằng: "Sự vĩ đại của một quốc gia có thể được đánh giá bởi cách mà người dân nước đó đối xử với động vật như thế nào"[2].

Các bạn có biết, ngoài việc không ăn thịt chó mèo, các nước phát triển còn có đạo luật quy định rõ ràng trong việc giết mổ và chế biến các loài động vật?

Ở các nước Âu – Mỹ, người ta không chọc tiết để gia súc chảy máu tới chết mà có thể giết bò, lợn bằng một khẩu súng điện để các con vật không phải chịu đau đớn kéo dài.

Ở Thuỵ Sĩ, Chính phủ cấm các đầu bếp luộc sống một con tôm hùm. Người chế biến món ăn phải đông lạnh để con tôm hùm đi vào giấc ngủ êm ái trước khi chết. Thuỵ Sĩ áp đặt luật lệ nghiêm khắc trong việc chế biến tôm hùm.

Trong tiếng Pháp, có một khái niệm gọi là "coup de grâce", để miêu tả hành động "kết liễu vì mục đích nhân đạo", hoặc "đòn ân sủng" hay "phát súng ân huệ" nhằm giúp cho đối thủ được chết nhẹ nhàng. Vậy, nếu con người chúng ta có nhu

---

(1) Tên đầy đủ là Mô-han-đát Ka-ram-chan Gan-đi (Mohandas Karamchand Gandhi), (1869 – 1948).

(2) Nguyên văn câu nói của thánh Gan-đi là "The greatness of a nation can be judged by the way its animals are treated".

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

cầu được chết một cách nhanh chóng, nhân đạo, thì các loài vật khác cũng thế. Tất cả những nước phát triển đều có nghiên cứu nghiêm túc với kiến thức sinh học lẫn các yếu tố nhân đạo trước khi đưa ra quy chuẩn đối xử với loài vật. Đối với những nước đang phát triển thì điều đó chưa được coi trọng do sự khác biệt về trình độ và nhận thức của người dân. Chúng ta có thể thấy, thái độ khi đối xử với động vật, kể cả trong việc giết chóc, đều có thể là một tiêu chí để quốc tế đánh giá cho sự văn minh của một cá nhân hoặc cộng đồng.

Nhiều người cho rằng việc ngưng giết chóc hoặc hạn chế nỗi đau cho loài vật khi bị giết là "đạo đức giả", thế nhưng điều này thực sự là một yếu tố quan trọng trong thời buổi hội nhập và toàn cầu hoá. Cách đối xử đối với động vật phản ánh sâu sắc sự phát triển của văn hoá, giáo dục trong một quốc gia. Người Thái Lan từng rất yêu thích ăn thịt chó mèo, tuy nhiên để phát triển du lịch và nâng cao vị thế khi hội nhập kinh tế thế giới, năm 2017, Chính phủ nước này đã cấm hoạt động giết mổ chó mèo. Hiện nay, Thái Lan là một trong những thiên đường du lịch hàng đầu thế giới.

Lại nói về săn bắn, nó từng là một môn thể thao quý tộc(1). Thời trung cổ(2), vua chúa thường khẳng định sự dũng cảm và thiện chiến thông qua việc đi săn các loài thú lớn. Họ sẵn sàng hi sinh để giết được con vật, vua Phi-líp (Philip) Đệ Tứ của Pháp đã chết khi đi săn vì bị một con lợn rừng húc phải... Mặc dù gắn liền với nhu cầu của giới thượng lưu, quý tộc lẫn hoàng gia, nhưng rồi việc săn bắn vô tội vạ cũng phải bị cấm ở châu Âu. Cuối thế kỉ XVIII, Vương quốc Anh thành lập Hiệp hội Hoàng gia phòng chống bạo hành đối với động vật, tổ chức này đóng góp lớn lao trong việc ngăn chặn việc giết hại động vật vì thú vui ở Anh Quốc. Năm 1977, Anh Quốc cấm giết hại hải li. Năm 2005, việc săn cáo bị cấm hoàn toàn. Sau đó, người ta cũng chế ra máy bắn đĩa để làm mục tiêu cho môn bắn súng thể thao thay vì bắn chim bồ câu hoặc chim trĩ. Nữ hoàng Ê-li-da-bét (Elizabeth) là người bảo hộ cho Hiệp hội Hoàng gia phòng chống bạo hành đối với động vật. Đến năm 2017, dưới sự chỉ đạo của Nữ hoàng, Hiệp hội đã điều tra hơn 141 760 vụ ngược đãi động vật.

Có thể nói, một bằng chứng không thể phủ nhận là thái độ xem trọng quyền được sống của loài vật tỉ lệ thuận với sự phát triển về văn hoá, giáo dục của một quốc gia. Và kể cả ở một vương quốc như nước Anh, thì quyền lực hoặc lợi ích của Hoàng gia

---

(1) *Quý tộc*: dòng họ sang trọng, quý phái (*quý*: sang trọng; *tộc*: dòng họ).
(2) *Trung cổ*: chỉ giai đoạn giữa thời cổ đại (xưa cũ) và thời hiện đại trong lịch sử châu Âu.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

cũng không nằm trên điều đó. Đơn giản, cách đối xử với loài vật là một chuẩn mực đánh giá của quốc tế chứ không riêng gì một cá nhân hay một quốc gia.

(Theo lostbird.vn)

Khan hiếm nước ngọt

(Theo TRỊNH VĂN)

1. Nghĩa của từ *khan hiếm* là gì?

A. Khô khan, không có nhiều

B. Rất ít, khó tìm thấy

C. Không có trong cuộc sống

D. Không thấy bao giờ

2. Phân biệt nước ngọt, nước sạch và nước nói chung.

3. (Câu hỏi 3, SGK) Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là gì và được thể hiện rõ nhất ở câu văn, đoạn văn nào? Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản có làm rõ được mục đích của tác giả không?

4. (Câu hỏi 4, SGK) Qua văn bản *Khan hiếm nước ngọt*, người viết thể hiện thái độ như thế nào đối với vấn đề nước ngọt?

5. (Câu hỏi 5, SGK) So với những điều em biết về nước, văn bản cho em hiểu thêm được những gì?

6. Vì sao đoạn trích sau được coi là một đoạn văn? Câu chủ đề của đoạn văn này là gì?

Đúng là bề mặt quả đất mênh mông là nước, nhưng đó là nước mặn chứ đâu phải là nước ngọt, lại càng không phải là nước sạch mà con người và động vật, thực vật quanh ta có thể dùng được. Hầu hết nước trên hành tinh mà chúng ta đang sống là nước mặn. Trong khi số nước ngọt còn lại thì hầu hết bị đóng băng ở Bắc Cực, Nam Cực và trên dãy núi Hi-ma-lay-a (Himalaya). Vậy thì con người chỉ có thể khai thác nước ngọt ở sông, suối, đầm, ao, hồ và nguồn nước ngầm. Số nước ngọt như vậy không phải là vô tận, không phải cứ dùng hết lại có và đang ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người gây ra. Đủ thứ rác thải, có những thứ rác tiêu huỷ

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

được, nhưng có những thứ hàng chục năm sau chưa chắc đã phân huỷ, cả những chất độc hại cứ vô tư ngấm xuống đất, thải ra sông suối. Như vậy là nguồn nước sạch lại ngày càng khan hiếm hơn nữa.

(*Khan hiếm nước ngọt*)

7. Tìm kiếm một bài nghị luận có đề tài và chủ đề như bài *Khan hiếm nước ngọt* để làm rõ hơn vai trò và tầm quan trọng của nước ngọt, nước sạch.

Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?

(Theo THUỲ DƯƠNG)

1. Vật nuôi bao gồm những loài vật nào? Vật nuôi khác động vật hoang dã như thế nào?

2. Vì sao có thể nói văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* là văn bản nghị luận?

3. (Câu hỏi 3, SGK) Qua văn bản, em thấy tác giả đồng tình hay phản đối việc nuôi động vật trong nhà? Em nhận ra điều ấy dựa vào những bằng chứng nào trong văn bản?

4. Nhan đề văn bản đã nêu được trọng tâm vấn đề chưa? Nếu đặt lại nhan đề cho văn bản này, em sẽ đặt là gì?

5. (Câu hỏi 5, SGK) Nội dung hai văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* và *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?* có điểm gì giống nhau? Điểm giống nhau ấy có ý nghĩa gì đối với em?

6. Đọc văn bản sau, so sánh với văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* để chỉ ra sự giống nhau của hai văn bản.

LỢI ÍCH KHI NUÔI THÚ CƯNG TRONG NHÀ

Hàng thập kỉ qua, vật nuôi đã trở thành yếu tố quan trọng trong cuộc sống của hàng nghìn người trên thế giới. Theo thống kê của Hiệp hội Nhân đạo Mỹ, 46% hộ gia đình ở Mỹ sở hữu ít nhất một con chó, 39% sở hữu ít nhất một con mèo, còn lại nuôi thằn lằn, vẹt, cá,...

Thông thường, người ta nuôi một con thú cưng trong nhà chỉ vì trông chúng rất đáng yêu. Đó là lí do chính đáng. Ngoài ra, một nghiên cứu mới đây cho thấy, việc

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

nuôi chó trong nhà còn giúp chủ nhân của nó vui vẻ hơn, kéo dài tuổi thọ. Chưa kể những loài vật nuôi khác như cá, vẹt, thằn lằn cũng hỗ trợ rất nhiều trong cuộc sống con người.

Chúng khiến bạn phải vận động

Theo Hiệp hội Tim mạch Mỹ, nuôi những con vật ưa vận động có thể giúp bạn "nhổ rễ" khỏi chiếc ghế hay giường ngủ để đi ra ngoài. Đi dạo cùng động vật cưng sẽ giúp bạn vận động nhiều hơn và cải thiện số đo vòng eo.

Chẳng hạn, một vật nuôi phổ biến như chó cần hoạt động thường xuyên để giữ sức khoẻ, việc đi dạo với chúng là rất cần thiết, cho dù bạn có bận tới đâu. Mỗi lần đi bộ với chó sẽ giúp bạn đốt cháy hơn 200 calo. Hơn nữa, những con chó rất thích vận động, dù bạn có lười đến đâu, khi thấy chú chó yêu nhìn mình với ánh mắt nài xin sẽ làm bạn dễ mủi lòng. Tuy nhiên, nếu như thế vẫn không khiến bạn có động lực đứng lên cầm dây xích dắt nó đi ra ngoài, thì cuối cùng việc nuôi một con chó cũng chẳng đem lại lợi ích gì cho bạn.

Mang lại niềm vui như có thêm những người bạn mới

Bạn tất bật với công việc, rồi lại tranh thủ ngủ nghỉ, vòng xoay cuộc sống khiến bạn phải quẩn quanh trong nhà suốt ngày. Theo các nhà nghiên cứu đến từ Đại học Quốc tế Lốt An-giơ-lét (Los Angeles), việc có một thú cưng hoạt bát, lanh lợi, như chó chẳng hạn, sẽ buộc bạn phải rời khỏi sự hạn chế của bốn bức tường, gặp gỡ mọi người, từ đó, giúp bạn vui vẻ hơn.

Những nghiên cứu khác cho thấy việc đi dạo với chó tạo ra "hiệu quả bôi trơn xã hội", có nhiều khả năng giúp bạn có một cuộc trò chuyện với những người lạ, giúp bạn tạo mối quan hệ.

Giúp bạn giảm căng thẳng

Chúng ta đang sống trong một thế giới với nhịp sống hối hả, rất nhiều người đang tìm kiếm con đường giảm stress và học cách thư giãn. Việc nuôi một thú cưng trong nhà là giải pháp tuyệt vời cho vấn đề này. Theo nghiên cứu của giáo sư Xu-ni Ca-ren An-len (Suny Karen Allen), những người sở hữu thú cưng có mức độ căng thẳng thấp hơn đáng kể so với người không nuôi.

Cụ thể, nhóm nhà khoa học đã yêu cầu những người tham gia nghiên cứu giải quyết bài toán khó, trong khi đó, họ được theo dõi nhịp tim và huyết áp. Những

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

người tham gia có thú cưng đi kèm thường phạm ít lỗi hơn, có nhịp tim thấp hơn và huyết áp thấp hơn so với khi họ chỉ có gia đình, vợ chồng hoặc bạn bè bên cạnh.

Huyết áp giảm

Không chỉ giảm căng thẳng mà huyết áp của bạn cũng giảm đáng kể, theo kết quả ghi nhận của Đại học Bắp-phơ-lâu (Buffalo), Mỹ. Trong nghiên cứu này, 24 trong 48 người môi giới chứng khoán đang theo điều trị chứng tăng huyết áp đã được gửi tặng một chú chó hoặc chú mèo, trong khi đó, nửa còn lại thì không. Theo dõi lâm sàng cho thấy, huyết áp của nhóm đầu tiên cải thiện và ổn định khi gặp những tình huống căng thẳng hơn so với nhóm thứ hai.

Giúp ngăn ngừa dị ứng

Trước đây, các nghiên cứu cho rằng, việc chơi với chó mèo sẽ dễ khiến trẻ bị mắc các bệnh hô hấp. Thế nhưng thực tế, những em bé ở gần chó và mèo có xu hướng ít cần kháng sinh hơn so với trẻ sinh ra trong gia đình không có thú nuôi.

Một nghiên cứu được công bố trên tạp chí *Dị ứng và Miễn dịch lâm sàng* cho thấy, trẻ em lớn lên trong gia đình sở hữu vật nuôi có lông hoặc một trang trại với những con vật sẽ ít bị dị ứng, hen suyễn, viêm da và bệnh về da liễu hơn những đứa trẻ khác. Đặc biệt, những đứa trẻ lớn lên trong gia đình nuôi thú có lông sẽ rất tốt cho quá trình phát triển hệ miễn dịch.

Tốt cho tim của bạn

"Thú cưng tốt cho tim bạn", không phải nói theo kiểu văn chương uỷ mị mà đúng cả về nghĩa đen. Một nghiên cứu của Hiệp hội Tim mạch Mỹ cho thấy, việc sở hữu ít nhất một con thú cưng trong nhà sẽ giúp tim con người khoẻ mạnh và giữ nhịp tim ổn định, từ đó kéo dài tuổi thọ.

(Theo Thi Trân, vnexpress.net)

II. Bài tập tiếng Việt

1. (Bài tập 2, SGK) Đọc các câu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới: "*Đại dương* bao quanh *lục địa*. Rồi mạng lưới sông ngòi chằng chịt. Lại có những hồ nằm sâu trong *đất liền* lớn chẳng kém gì *biển cả*." (*Khan hiếm nước ngọt*).

a) Xếp các từ in nghiêng vào hai nhóm: từ thuần Việt, từ Hán Việt.

b) Xếp các từ thuần Việt, Hán Việt thành các cặp đồng nghĩa.

c) Tìm thêm hoặc đặt câu có sử dụng một trong các từ *đại dương*, *lục địa*.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

2. (Bài tập 3, SGK) Phân tích văn bản *Khan hiếm nước ngọt*:

a) Chủ đề của văn bản là gì?

b) Xác định các đoạn văn và chủ đề của mỗi đoạn.

c) Nội dung các đoạn văn phục vụ cho chủ đề của văn bản như thế nào?

d) Dựa vào hiểu biết về các phép liên kết đã học ở tiểu học, hãy chỉ ra và phân tích một phép liên kết câu ở một đoạn văn trong văn bản.

3. Đọc đoạn văn thứ nhất trong văn bản *Khan hiếm nước ngọt* và cho biết: Trong câu thứ hai, thứ ba, thứ tư, những từ nào tuy không trực tiếp chỉ nước nhưng gợi sự liên tưởng đến nước? Các từ đó có tác dụng như thế nào đối với việc liên kết những câu chứa chúng với câu đứng trước?

4. Đọc và đặt nhan đề phù hợp cho văn bản sau:

Người mẹ đi chợ về, mệt mỏi xách giỏ vào bếp. Đón chị là cậu con trai lên tám, đang háo hức muốn mách ngay cho mẹ biết ở nhà cậu em đã làm chuyện gì.

– Mẹ ơi, khi con ra ngoài chơi còn bố nghe điện thoại, em đã lấy bút chì màu vẽ lên tường, ngay chỗ mới sơn lại...

Người mẹ thốt lên tiếng rên rỉ: "Trời ơi!" rồi lập tức buông giỏ và bước qua phòng bên, nơi cậu con trai út đang sợ hãi trốn trong phòng... Lòng bực tức, chị tuôn một tràng giáo huấn về công sức, tiền bạc đã đổ ra để sơn lại tường. Rồi chị lao đến chỗ thằng bé đang sợ sệt lấy thân mình che tác phẩm của nó.

*Mắt chị bỗng nhoà đi khi nhìn lên chỗ tường con vẽ. Những gì chị thấy như một mũi tên xuyên thấu lòng chị: Dòng chữ "**Con Yêu Mẹ**" được viết nắn nót và được viền ngoài cẩn thận bằng hình một trái tim nguệch ngoạc nhưng rất ngộ nghĩnh, dễ thương.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn và ý nghĩa cuộc sống*)

5. (Bài tập 5, SGK) Đọc các đoạn văn sau và tìm câu chủ đề của mỗi đoạn.

a) *Chăm sóc vật nuôi sẽ giúp trẻ có một cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu về hậu quả. Khi các thú cưng không được chăm sóc tốt, kết quả sẽ thấy rõ ràng trong thực tế. Ví dụ: Nếu cá không được cho ăn, cá sẽ chết; nếu chó không vận động, chó sẽ bị cuồng chân; khi chuồng của một con chuột lang không được cọ rửa thì nó sẽ có mùi khó chịu;...*

(*Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*)

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

b) *Động vật không xa lạ với cuộc sống con người; gần như mỗi chúng ta đều từng có những kí ức tuổi thơ tươi đẹp gần gũi với động vật và thiên nhiên.* [...] *Hẳn nhiều người đều từng dành hàng giờ nhìn lũ kiến "hành quân" tha mồi về tổ hay buộc chỉ vào chân cánh cam làm cánh diều thả chơi. Những loài động vật bé nhỏ đã nuôi dưỡng biết bao tâm hồn trẻ thơ, vẽ nên những bức tranh kí ức về thời ấu thơ tươi đẹp.*

(*Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?*)

c) *Vào kì nghỉ hè, nhiều trẻ em mong ngóng được về quê chơi. Buổi sáng tinh mơ, gà trống gáy vang ò ó o gọi xóm làng thức dậy, lũ chim chích đùa vui trên cành cây, đàn bò chậm rãi ra đồng làm việc. Người nông dân ra bờ sông cất vó, được mẻ tôm, mẻ cá nào lại đem về chế biến thành những món ăn thanh đạm của thôn quê. Vì vậy, khó mà tưởng tượng được rằng nếu không có động vật thì cuộc sống của con người sẽ ra sao.*

(*Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?*)

6. (Bài tập 6, SGK) Chọn một trong hai đề sau:

a) Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) với câu chủ đề: *Chúng ta cần đối xử thân thiện với động vật.*

b) Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) với câu chủ đề: *Chúng ta cần sử dụng nước ngọt một cách hợp lí, tiết kiệm.*

III. Bài tập viết

1. Em hãy nêu ví dụ về ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong hai văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* và *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?*.

2. Tại sao có thể coi hai văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* và *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?* là những bài trình bày suy nghĩ về một vấn đề đáng quan tâm?

3. Viết mở bài cho đề văn sau:

Nhiều người cho rằng nên có vật nuôi trong nhà. Em có ý kiến như thế nào về vấn đề này?

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Bài 9

TRUYỆN

(TRUYỆN NGẮN)

I. Bài tập đọc hiểu

Bức tranh của em gái tôi

(TẠ DUY ANH)

1. Trong các câu sau, câu nào chứa trạng ngữ chỉ địa điểm?

A. Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn.

B. Theo chú Tiến Lê thì những bức tranh của Kiều Phương rất độc đáo, có thể đem đóng khung treo ở bất cứ phòng tranh nào.

C. Trong gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn bức tường.

D. Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính.

2. Câu nào sau đây là lời của nhân vật trong văn bản *Bức tranh của em gái tôi*?

A. Tôi quyết định bí mật theo dõi em gái tôi.

B. Vớ được bạn gái, nó mừng quýnh lên.

C. Nhưng mọi bí mật của Kiều Phương cuối cùng cũng bị bại lộ.

D. Này, em không để chúng nó yên được à?

3. Theo em, trong văn bản *Bức tranh của em gái tôi* có đoạn nào tả cảnh sinh hoạt không? Hãy chỉ ra đoạn văn đó (nếu có).

4. (Câu hỏi 3, SGK) Nhân vật người em thường được tái hiện qua hành động, còn nhân vật người anh thường được tác giả chú ý miêu tả tâm trạng. Hãy chỉ ra các chi tiết cụ thể để làm sáng tỏ điều đó. Ngôi kể có liên quan gì đến cách miêu tả hai nhân vật đó?

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

5. (Câu hỏi 4, SGK) Đọc phần (5) và trả lời các câu hỏi:

a) Tại sao người anh "muốn khóc quá"?

b) Câu nói "Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy!" cho em hiểu gì về người anh?

c) Điều gì đã tạo nên sự bất ngờ cho kết thúc truyện?

6. (Câu hỏi 5, SGK) Cuối truyện, tác giả viết: "Tôi nhìn như thôi miên vào dòng chữ đề trên bức tranh: "Anh trai tôi". Vậy mà dưới mắt tôi thì...". Em hiểu nội dung chưa được viết vào dấu ba chấm ấy là những gì? Điều đó thể hiện tâm trạng như thế nào của người anh? Em đã từng có tâm trạng ấy chưa?

7. Em hãy nêu lí lẽ làm sáng tỏ: Chủ đề của truyện *Bức tranh của em gái tôi* không chỉ ca ngợi tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em có tên Kiều Phương mà còn khẳng định sức mạnh cảm hoá của lòng nhân hậu.

Điều không tính trước

(NGUYỄN NHẬT ÁNH)

1. Tìm ba câu có chứa trạng ngữ trong văn bản *Điều không tính trước* và xác định tên của loại trạng ngữ đó.

2. Dẫn ra ví dụ về lời người kể chuyện và lời của nhân vật trong văn bản *Điều không tính trước*.

3. (Câu hỏi 3, SGK) Nhân vật "tôi" trong truyện là người như thế nào? Hãy chỉ ra một số chi tiết (hình dáng, lời nói, suy nghĩ, hành động,...) mà nhà văn đã dùng để khắc hoạ đặc điểm nhân vật "tôi".

4. (Câu hỏi 4, SGK) Điều gì tạo nên sự hấp dẫn trong phần kết thúc của câu chuyện (phần 4)?

5. (Câu hỏi 6, SGK) Em hiểu như thế nào về kết thúc truyện: "Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ [...]"?

6. Hãy tìm thông tin từ các nguồn khác nhau và viết một bài thuyết minh ngắn gọn để trả lời câu hỏi: "Tác giả Nguyễn Nhật Ánh là ai?".

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Chích bông ơi!

(CAO DUY SƠN)

1. Tìm trong văn bản *Chích bông ơi!* các loại trạng ngữ khác nhau (chỉ thời gian, vị trí, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, tính chất,... của sự việc).

2. Đặc điểm của nhân vật Dế Vần trong truyện được thể hiện qua phương diện nào?

3. (Câu hỏi 2, SGK) Chỉ ra điểm giống nhau giữa hai câu chuyện trong văn bản này:

a) Chuyện của người cha trong quá khứ

b) Chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn

Từ đó, em hiểu cách viết "truyện trong truyện" ở đây là thế nào?

4. (Câu hỏi 3, SGK) Vì sao ở đầu truyện, Ò Khìn muốn pa bắt con chích bông để chơi nhưng đến cuối truyện lại thả để chim bay vút lên trời với lời thì thầm: "Bay đi, bay về với mé mày đi..."?

5. Viết đoạn văn (khoảng 20 – 30 dòng) nêu bật những điểm về nội dung và nghệ thuật mà em cho là sâu sắc nhất sau khi học truyện *Chích bông ơi!* của Cao Duy Sơn.

II. Bài tập tiếng Việt

1. (Bài tập 2, SGK) Tìm 3 trạng ngữ chỉ thời gian trong truyện *Bức tranh của em gái tôi* (Tạ Duy Anh). Nêu tác dụng liên kết câu của một trong các trạng ngữ đó.

2. (Bài tập 3, SGK) Thử lược bỏ các trạng ngữ (in đậm) trong những câu dưới đây và cho biết nghĩa của câu bị ảnh hưởng như thế nào. Từ đó, hãy rút ra nhận xét về vai trò của trạng ngữ đối với nghĩa của câu.

a) ***Mùa đông, giữa ngày mùa****, làng quê toàn màu vàng*... (Tô Hoài)

b) *Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính.* ***Trong tranh****, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh*. (Tạ Duy Anh)

c) *Con đường trải nhựa kẻ thẳng băng, sóng soài không bóng cây.* ***Đã bao nhiêu năm tháng, mỗi ngày hai buổi****, má đạp xe đi về trên con đường ấy.* (Phong Thu)

3. (Bài tập 4, SGK) So sánh vị trí của trạng ngữ trong những cặp câu dưới đây và cho biết vì sao tác giả lựa chọn cách diễn đạt ở câu a_1 và câu b_1.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

a$_1$) *Nghe chuyện, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng,* ***để biết chính xác hơn nữa****, vua cho thử lại. (Em bé thông minh)*

a$_2$) *Nghe chuyện, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng, vua cho thử lại* ***để biết chính xác hơn nữa****.*

b$_1$) *Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh.* ***Trước đền****, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa.* (Theo Đoàn Minh Tuấn)

b$_2$) *Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa* ***trước đền****.*

4. Trong những câu dưới đây, những câu nào chỉ gồm các thành phần trạng ngữ, vị ngữ? Những câu đó cho thấy giữa trạng ngữ và vị ngữ có mối quan hệ như thế nào?

a) *Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã.* (Tô Hoài)

b) *Những lúc ngồi bên bàn học, tôi chỉ muốn gục đầu xuống khóc.* (Tạ Duy Anh)

c) *Lúc đói, ăn cơm muối cũng ngon.* (Theo *Truyện dân gian Việt Nam*)

d) *Đến đâu, cũng gặp những gương mặt tươi tỉnh, rạng rỡ.* (Theo Trần Đức Tiến)

5. Chỉ ra các vị trí mà trạng ngữ (in đậm) chiếm giữ trong những câu dưới đây. Theo em, cần thêm dấu phẩy vào sau trạng ngữ chiếm vị trí nào trong câu?

a$_1$) *Một mụ nhện cái to nhất cong chân nhảy ra* ***từ trong hốc đá****.*

a$_2$) *Một mụ nhện cái to nhất* ***từ trong hốc đá*** *cong chân nhảy ra.*

a$_3$) ***Từ trong hốc đá*** *một mụ nhện cái to nhất cong chân nhảy ra.*

b$_1$) *Anh Dậu lử thử tiến vào* ***từ cổng****.*

b$_2$) *Anh Dậu lử thử* ***từ cổng*** *tiến vào.*

b$_3$) ***Từ cổng*** *anh Dậu lử thử tiến vào.*

III. Bài tập viết

1. Lập dàn ý cho đề văn sau:

Hãy tả lại một bữa cơm chiều của gia đình mình hoặc một giờ học trên lớp.

2. Tìm một đoạn văn tả cảnh sinh hoạt mà em yêu thích.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Bài 10 VĂN BẢN THÔNG TIN

(THUẬT LẠI SỰ KIỆN THEO NGUYÊN NHÂN – KẾT QUẢ)

I. Bài tập đọc hiểu

Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng

(Theo NGUYỆT CÁT)

1. Yếu tố nào sau đây **không** có trong văn bản *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng*?

A. Nhan đề B. Sa pô

C. Đề mục D. Hình ảnh

2. (Câu hỏi 2, SGK) Chỉ ra bố cục của văn bản và xác định nội dung chính của mỗi phần.

3. (Câu hỏi 3, SGK) Tìm trong văn bản những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng*.

4. (Câu hỏi 4, SGK) Những biểu hiện nào cho thấy bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng* "có số phận đặc biệt"?

5. Dấu ngoặc kép trong câu sau dùng để làm gì?

Hôm sau, khi tôi đưa hội đồng duyệt, anh em đùa: "Sao giống như bài hát viết cho thiếu nhi!".

A. Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp

B. Đánh dấu lời đối thoại của các nhân vật

C. Đánh dấu tên của một tác phẩm của nhạc sĩ Phạm Tuyên

D. Đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường

6. Tìm và ghi lại những từ ngữ thuộc lĩnh vực âm nhạc có trong văn bản.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?

(Theo thethaovanhoa.vn)

1. Hãy chỉ ra bố cục của văn bản và nêu nội dung chính của từng phần trong văn bản.

2. (Câu hỏi 2, SGK) Hãy tóm tắt những nguyên nhân chính giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng. Vì sao bài viết dành phần lớn nội dung để nói về các nguyên nhân này?

3. (Câu hỏi 3, SGK) Nghĩa của các từ được đặt trong dấu ngoặc kép ở văn bản được dùng khác với nghĩa thông thường như thế nào?

4. Từ "thống trị" trong câu "Sẽ không quá lời khi nhận định rằng bóng đá Việt Nam đang "thống trị" khu vực Đông Nam Á ở thời điểm hiện tại." được dùng với nghĩa nào?

A. Nắm và sử dụng bộ máy chính quyền để điều khiển, chi phối mọi mặt

B. Sử dụng bộ máy hành chính thực hiện quyền thống trị, áp bức

C. Đi đầu một đội ngũ, một phong trào hay một cuộc thi đấu

D. Nổi bật, có ảnh hưởng lớn đến các đối tượng khác

5. Hai bức ảnh được đưa vào văn bản nhằm bổ sung thông tin gì cho người đọc? Việc đưa hai bức ảnh đó vào văn bản có hợp lí không? Vì sao?

6. (Câu hỏi 5, SGK) Dựa vào các câu dẫn từ tờ báo *Smmsport* trong văn bản trên, em hãy nêu nhận xét về thái độ của tờ báo ấy đối với bóng đá Việt Nam.

Những phát minh "tình cờ và bất ngờ"

(Theo khoahoc.tv)

1. (Câu hỏi 1, SGK) Với mỗi phát minh, văn bản *Những phát minh "tình cờ và bất ngờ"* cho biết những thông tin cụ thể nào? Việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh trong văn bản có tác dụng gì?

2. (Câu hỏi 2, SGK) Tóm tắt nội dung của văn bản trên bằng cách nêu ngắn gọn các thông tin theo bảng sau:

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Tên phát minh	Nguyên nhân	Kết quả
1. Đất nặn	Mẫu: Do người dân chuyển sang nấu ga, bột đất sét không còn được sử dụng để loại bỏ các vết đen bởi nấu than, củi, công ti có thể bị thua lỗ nặng; Vích-cơ sử dụng những chất bột nhão để mô phỏng độ dẻo của đất sét.	Mẫu: Đất nặn trở thành một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn; mang lại cho công ti hàng triệu đô la Mỹ.
2. Kem que		
3. Lát khoai tây chiên		
4. Giấy nhớ		

3. Trong văn bản, phương thức tự sự được tác giả sử dụng ở những phần nào của mỗi phát minh?

A. Tên phát minh, nhà phát minh

B. Nhà phát minh, mục đích ban đầu

C. Mục đích ban đầu, diễn biến và kết quả

D. Tên phát minh, diễn biến và kết quả

4. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

a) Nội dung bài viết được trình bày theo cách nào (nguyên nhân – diễn biến – kết quả hay kết quả – diễn biến – nguyên nhân hoặc kết quả – nguyên nhân – diễn biến)?

b) Tại sao có những đoạn chữ nhỏ chèn giữa văn bản?

c) Các hình ảnh trong văn bản giúp em biết thêm các thông tin gì?

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI
(1939 – 1945)

Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) là cuộc chiến tranh gây nên những tổn thất lớn nhất về người và của trong lịch sử nhân loại. Chiến tranh kết thúc với

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

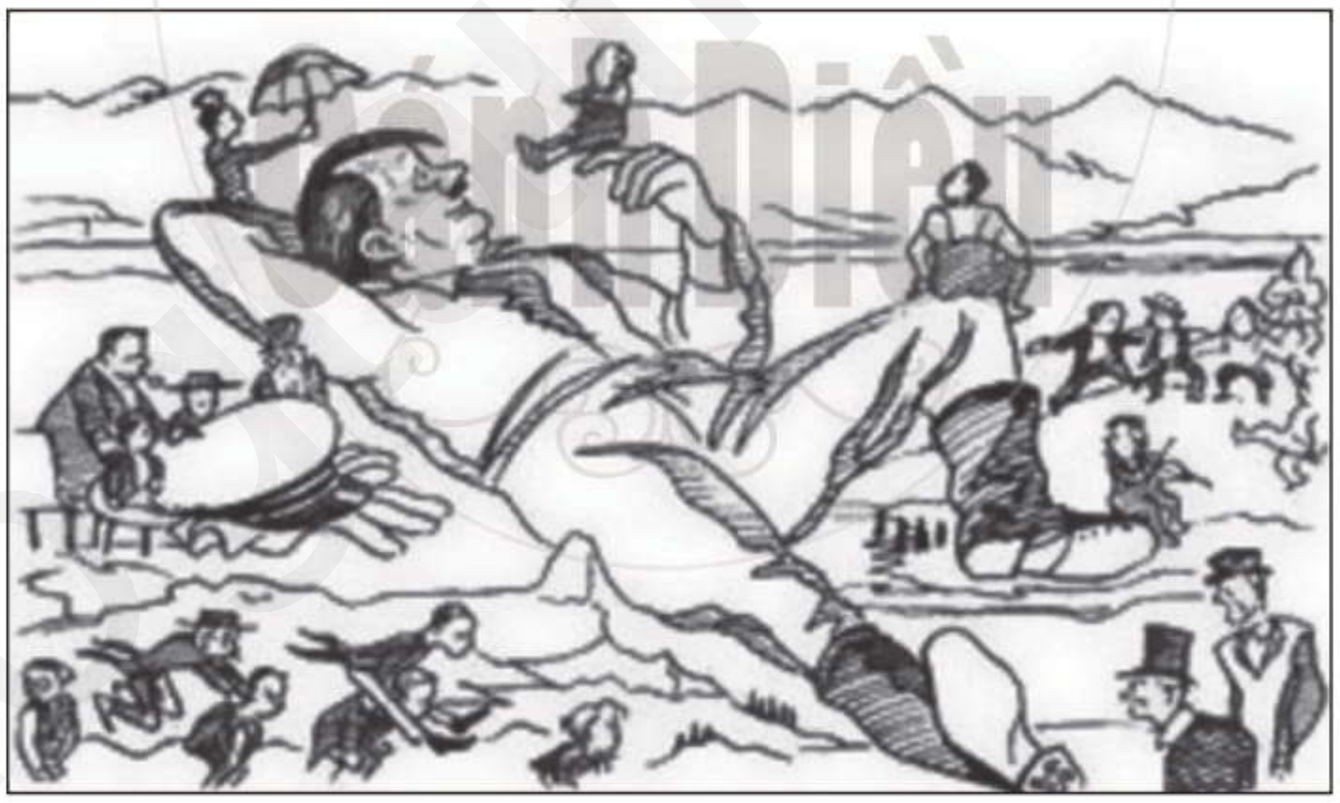
https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

sự thất bại hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít(1) và dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

I – Nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất(2), những mâu thuẫn mới về quyền lợi, về thị trường và thuộc địa(3) lại tiếp tục nảy sinh giữa các nước đế quốc. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 làm cho những mâu thuẫn đó thêm sâu sắc, dẫn tới việc lên cầm quyền của chủ nghĩa phát xít ở I-ta-li-a (Italia), Đức và Nhật Bản, với ý đồ gây chiến tranh chia lại thế giới.

Giữa các nước đế quốc dần dần hình thành hai khối đối địch nhau: khối Anh – Pháp – Mỹ và khối phát xít Đức – I-ta-li-a – Nhật Bản. Hai khối đế quốc này mâu thuẫn gay gắt với nhau về thị trường và thuộc địa nhưng đều coi Liên Xô là kẻ thù cần phải tiêu diệt. Khối Anh – Pháp – Mỹ thực hiện đường lối thoả hiệp, nhượng bộ nhằm làm cho khối phát xít chĩa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô. Do chính sách thoả hiệp này, sau khi sáp nhập nước Áo vào Đức, Hít-le (Hitler) chiếm Tiệp Khắc (tháng 3-1939). Tuy vậy, thấy chưa đủ sức đánh ngay Liên Xô, Hít-le quyết định tấn công các nước châu Âu trước. Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan. Ngay sau đó, Anh, Pháp tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.



Tranh biếm hoạ ở châu Âu năm 1939: Hít-le được ví như người khổng lồ, xung quanh là các chính khách châu Âu đã nhượng bộ Hít-le.

---

(1) *Chủ nghĩa phát xít*: hình thức chuyên chính của bọn tư bản, đế quốc phản động nhất, hiếu chiến nhất, chủ trương thủ tiêu mọi quyền tự do cơ bản của con người, khủng bố, đàn áp tàn bạo nhân dân, gây chiến tranh xâm lược để thống trị thế giới.

(2) Cuộc chiến tranh nổ ra trong khoảng thời gian 1914 – 1918.

(3) *Thuộc địa*: nước hoặc vùng lãnh thổ bị một nước đế quốc thực dân xâm chiếm và đô hộ.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

II – Những diễn biến chính

1. Chiến tranh bùng nổ và lan rộng toàn thế giới (từ ngày 1-9-1939 đến đầu năm 1943)

Trong giai đoạn này, bằng chiến thuật chớp nhoáng, phát xít Đức đánh chiếm hầu hết các nước châu Âu (trừ Anh và một vài nước trung lập[1]). Ngày 22-6-1941, phát xít Đức tấn công và dần dần tiến sâu vào lãnh thổ Liên Xô.

Ở Thái Bình Dương, trong lúc Đức đang thắng thế ở châu Âu, ngày 7-12-1941, Nhật Bản bất ngờ tấn công hạm đội Mỹ ở Trân Châu Cảng (đảo Ha-oai (Hawaii)). Quân đội Nhật chiếm toàn bộ vùng Đông Nam Á và một số đảo ở Thái Bình Dương. Ở Bắc Phi, tháng 9-1940, quân I-ta-li-a tấn công Ai Cập. Chiến tranh lan rộng toàn thế giới. Chiến sự diễn ra trên khắp các mặt trận: mặt trận Tây Âu, mặt trận Xô – Đức, mặt trận châu Á – Thái Bình Dương và mặt trận Bắc Phi.

Tháng 1-1942, Mặt trận Đồng minh chống phát xít được thành lập nhằm đoàn kết và tập hợp các lực lượng chống phát xít trên toàn thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.



Lược đồ quân Đức đánh chiếm châu Âu (1939 – 1941)

---

(1) *Trung lập*: đứng ở giữa hai bên đối lập, không theo hoặc không phụ thuộc vào bên nào.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

2. Quân Đồng minh phản công, chiến tranh kết thúc (từ đầu năm 1943 đến tháng 8-1945)

Trận phản công(1) của quân đội Liên Xô ở Xta-lin-grát (Stalingrad) đã tạo nên bước ngoặt, làm xoay chuyển tình thế của cuộc chiến tranh thế giới. Sau chiến thắng Xta-lin-grát (2-2-1943), Hồng quân Liên Xô và liên quân Mỹ – Anh liên tiếp mở nhiều cuộc phản công trên khắp các mặt trận.

Ở mặt trận Xô – Đức, Hồng quân Liên Xô đã phản công trên diện rộng, quét sạch quân Đức ra khỏi lãnh thổ của mình. Đến cuối năm 1944, toàn bộ lãnh thổ Liên Xô được giải phóng. Trên đường truy kích quân Đức, Hồng quân Liên Xô đã giúp nhân dân các nước Đông Âu giải phóng đất nước khỏi ách phát xít.

Ở mặt trận Bắc Phi, tháng 5-1943, trước các đợt tấn công của liên quân Mỹ – Anh, quân Đức và I-ta-li-a đã phải hạ vũ khí. Ở mặt trận Tây Âu, ngày 6-6-1944, liên quân Mỹ – Anh đổ bộ vào miền Bắc nước Pháp, mở mặt trận thứ hai ở Tây Âu.

Sau thắng lợi của Hồng quân Liên Xô ở chiến dịch công phá Béc-lin (Berlin), đêm mồng 8, rạng sáng 9-5-1945, phát xít Đức kí văn kiện đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh kết thúc ở châu Âu với sự thất bại hoàn toàn của phát xít I-ta-li-a và Đức.

Ở mặt trận châu Á – Thái Bình Dương, Hồng quân Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật ở vùng Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 6 và 9-8-1945, Mỹ ném bom nguyên tử(2) huỷ diệt hai thành phố Hi-rô-si-ma (Hiroshima) và Na-ga-xa-ki (Nagasaki) – Nhật Bản, làm trên 10 vạn người thiệt mạng, hàng chục vạn người bị tàn phế.



Hi-rô-si-ma sau khi bị ném bom nguyên tử

---

(1) *Phản công*: tiến công trở lại khi bị đối phương tiến công, hoặc chuyển sang tiến công sau một thời kì phòng ngự, cầm cự.

(2) *Bom nguyên tử*: bom dùng nguyên lí phản ứng phân hạch của hạt nhân nguyên tử nặng, phóng ra năng lượng lớn, có sức sát thương và phá hoại mạnh gấp nhiều lần bom thông thường.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Ngày 15-8-1945, Nhật Bản đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

III – Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai

"Kẻ gieo gió phải gặt bão" – chiến tranh kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản. Tuy nhiên, toàn nhân loại đã phải hứng chịu những hậu quả thảm khốc của chiến tranh.

Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử loài người: 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật, thiệt hại về vật chất gấp 10 lần so với Chiến tranh thế giới thứ nhất, bằng tất cả các cuộc chiến tranh trong 1 000 năm trước đó cộng lại. Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

(Dựa theo *Lịch sử 8*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

II. Bài tập tiếng Việt

1. Tìm các từ Hán Việt trong những cụm từ dưới đây. Chỉ ra nghĩa của các yếu tố cấu tạo từ Hán Việt và nghĩa của mỗi từ chứa các yếu tố cấu tạo đó.

ngày đại thắng, ca từ của bài hát, bài hát bất hủ

2. (Bài tập 2, SGK) Ghi lại những từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực bóng đá ở bài báo *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?*. Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của văn bản như thế nào?

3. Ở văn bản *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?*, giữa nhan đề của văn bản và nhan đề của các phần có sự phù hợp với nhau như thế nào?

4. (Bài tập 3, SGK) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát, ông cười trả lời: "Tôi viết trong hai tiếng cộng cả cuộc đời! Bởi nếu không sống những ngày gian khổ, không nuôi khát vọng giải phóng dân tộc, làm sao cảm xúc có thể vỡ oà cùng ngày chiến thắng. Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt.". (Nguyệt Cát)

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

a) Tìm trạng ngữ của câu mở đầu đoạn văn và cho biết: Vì sao tác giả không cần nêu đích xác ngày tháng như trong các văn bản *Hồ Chí Minh và "Tuyên ngôn Độc lập"*, *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ* (sách *Ngữ văn 6*, tập một, trang 90, 94)?

b) Tìm trạng ngữ của câu thứ hai trong đoạn văn và cho biết: Nội dung trạng ngữ đó được giải thích ở những câu tiếp theo như thế nào? Cách viết này phù hợp với yêu cầu thể hiện nghĩa của văn bản (trình bày sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả) như thế nào?

III. Bài tập viết

1. (Bài tập thực hành, SGK) Em hãy tóm tắt văn bản *Những phát minh "tình cờ và bất ngờ"*.

2. Theo em, ưu điểm của mỗi cách tóm tắt văn bản (theo cách thông dụng và theo sơ đồ) là gì?

3. (Bài tập thực hành, SGK) Để hưởng ứng Ngày Trái Đất 22-4, trong giờ sinh hoạt lớp, lớp em đã tổ chức thảo luận về chủ đề "Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa". Em hãy ghi lại biên bản của buổi thảo luận đó. Có thể viết tay hoặc tạo lập văn bản trên máy tính.

Cánh Diều

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

ÔN TẬP VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II

1. Đánh dấu X vào ô trống ở cột thể loại và kiểu văn bản trong bảng sau cho phù hợp với các văn bản đọc hiểu ở SGK *Ngữ văn 6*, tập hai:

Tên văn bản đã học	Thể loại và kiểu văn bản				
	Truyện	Thơ	Kí	Văn bản nghị luận	Văn bản thông tin
1. *Cô bé bán diêm*					
2. *Đêm nay Bác không ngủ*					
3. *Ông lão đánh cá và con cá vàng*					
4. *Điều không tính trước*					
5. *Gấu con chân vòng kiềng*					
6. *Chích bông ơi!*					
7. *Lượm*					
8. *Khan hiếm nước ngọt*					
9. *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*					
10. *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?*					

Cánh Diều

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

11. *Những phát minh "tình cờ và bất ngờ"*					
12. *Bài học đường đời đầu tiên*					
13. *Bức tranh của em gái tôi*					
14. *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng*					
15. *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?*					

2. Điền các tên văn bản ở câu 1 vào bảng sau cho phù hợp với các tiểu loại và kiểu văn bản ở cột bên trái.

Tên tiểu loại hoặc kiểu văn bản	**Tên văn bản** *(ghi theo số thứ tự ở câu 1)*
Truyện đồng thoại	
Truyện của Pu-skin và An-đéc-xen	
Thơ tự do (có yếu tố tự sự và miêu tả)	
Truyện ngắn	
Nghị luận xã hội	
Văn bản thông tin: thuật lại một sự kiện	

3. Chỉ ra nội dung bao trùm lên các văn bản đọc hiểu của các bài học (từ Bài 6 đến Bài 10) trong SGK *Ngữ văn 6*, tập hai.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Bài	Nhan đề các văn bản đọc hiểu	Nội dung bao trùm (nổi bật)
6	– *Bài học đường đời đầu tiên* – *Ông lão đánh cá và con cá vàng* – *Cô bé bán diêm*	
7	– *Đêm nay Bác không ngủ* – *Lượm* – *Gấu con chân vòng kiềng*	
8	– *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?* – *Khan hiếm nước ngọt* – *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*	
9	– *Bức tranh của em gái tôi* – *Điều không tính trước* – *Chích bông ơi!*	
10	– *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng* – *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?* – *Những phát minh "tình cờ và bất ngờ"*	

4. (Câu 4, SGK) Thống kê các văn bản văn học (truyện, thơ) đã học ở hai tập sách *Ngữ văn 6*; từ đó, nhận xét sự khác biệt về *đặc điểm hình thức* của mỗi thể loại ở hai tập sách (Gợi ý: Về thể loại thơ, sự khác biệt về đặc điểm hình thức là *Ngữ văn 6*, tập một tập trung vào thơ lục bát; *Ngữ văn 6*, tập hai tập trung vào thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.).

5. (Câu 5, SGK) Thống kê các văn bản nghị luận và văn bản thông tin đã học ở hai tập sách *Ngữ văn 6*; từ đó, nhận xét sự khác biệt về *nội dung đề tài* của mỗi loại văn bản ở hai tập sách (Gợi ý: Sự khác biệt về nội dung đề tài của văn bản nghị luận là *Ngữ văn 6*, tập một hướng dẫn học về nghị luận văn học; *Ngữ văn 6*, tập hai hướng dẫn học về nghị luận xã hội.).

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

6. (Câu 6, SGK) Thống kê tên các kiểu văn bản đã được luyện viết trong sách *Ngữ văn 6*, tập hai.

7. (Câu 7, SGK) Nêu và chỉ ra mối quan hệ giữa các nội dung đọc hiểu với yêu cầu viết trong các bài ở sách *Ngữ văn 6*, tập hai.

8. (Câu 8, SGK) Chỉ ra ý nghĩa và tác dụng của việc tạo lập một văn bản có minh hoạ hình ảnh, bảng biểu, đồ thị,… (văn bản đa phương thức).

9. Hãy nêu ví dụ cho các nội dung về tiếng Việt sau đây:

a) Câu có chủ ngữ được mở rộng bằng một cụm từ

b) Câu có sử dụng biện pháp hoán dụ

c) Một đoạn văn

d) Câu có sử dụng trạng ngữ

e) Câu có chứa từ Hán Việt

g) Câu có dấu chấm phẩy và dấu ngoặc kép

10. Lập dàn ý cho một trong hai đề văn sau:

Đề 1: *Giới thiệu một nhân vật mà em yêu thích trong các văn bản truyện đã học ở sách "Ngữ văn 6", tập hai và nêu lí do vì sao em thích nhân vật này.*

Đề 2: *Viết bài văn trả lời câu hỏi: Có nên nuôi chó, mèo và các con vật nuôi khác trong nhà hay không?*

Cánh Diều

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Phần hai: GỢI Ý LÀM BÀI TẬP

Bài 6

I. Gợi ý làm bài tập đọc hiểu

Bài học đường đời đầu tiên

1. 1 – g; 2 – d; 3 – e; 4 – c; 5 – a; 6 – b.

2. Tính cách của nhân vật Dế Mèn: kiêu căng, tự phụ, hống hách. Tính cách ấy được bộc lộ qua: những chi tiết "tự hoạ" của Dế Mèn về bản thân (Ví dụ: *Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại*); lời lẽ, cách xưng hô, điệu bộ, giọng điệu, thái độ của Dế Mèn đối với Dế Choắt (Ví dụ: "*Ngẫm ra thì tôi chỉ nói lấy sướng miệng tôi. Còn Dế Choắt than thở thế nào, tôi cũng không để tai. Hồi ấy, tôi có tính tự đắc, cứ miệng mình nói tai mình nghe chứ không biết nghe ai, thậm chí cũng chẳng để ý có ai nghe mình không*" hay "*Chưa nghe hết câu, tôi đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với bộ điệu khinh khỉnh, tôi mắng: Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!*"); lời lẽ, thái độ với chị Cốc (Ví dụ: "*Vặt lông cái Cốc cho tao / Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn*").

3. Ở cuối đoạn trích, sau khi chôn cất Dế Choắt, Dế Mèn đã "đứng lặng giờ lâu" và "nghĩ về bài học đường đời đầu tiên". Bài học đó là: không nên kiêu ngạo, hung hăng, nghịch ngợm tai quái mang tai vạ đến cho người khác và cho chính bản thân mình. Đây là bài học cho mỗi bạn HS trong cuộc sống và học tập hằng ngày, rất dễ xảy ra ở các bạn thanh thiếu niên vì các bạn còn ít tuổi, chưa có nhiều kinh nghiệm sống.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

4. Trong văn bản, có nhiều chi tiết thể hiện đặc điểm và sinh hoạt có thật của loài dế. Ví dụ: đôi càng *mẫm bóng, cái vuốt ở chân, hai cái răng đen nhánh, chui tọt ngay vào hang,...* Nhưng chủ yếu là các chi tiết đã được nhà văn "nhân cách hoá". Ví dụ: *quát mấy chị Cào Cào; ghẹo anh Gọng Vó; hếch răng lên, xì một hơi rõ dài, bộ điệu khinh khỉnh; lên giường nằm khểnh bắt chân chữ ngũ, bụng nghĩ thú vị; hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng; đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên;...*

5. Bài tập này có hai nhiệm vụ:

– Nhiệm vụ 1: Nêu các lưu ý khi đọc truyện đồng thoại. SGK đã nêu các lưu ý này. Dưới đây là các điểm chính:

+ Truyện kể về những sự kiện gì? Đâu là những sự kiện chính?

+ Nhân vật trong truyện là những loài vật nào? Ai là nhân vật chính?

+ Hình dạng, tính nết của các con vật được thể hiện trong truyện vừa giống loài vật ấy, vừa giống con người ở chỗ nào?

+ Truyện muốn nhắn gửi đến người đọc bài học gì? Bài học ấy có ý nghĩa với em không? Vì sao?

Như thế, khi đọc truyện đồng thoại, việc đầu tiên là phải thấy được những sự kiện được kể, nhất là những sự kiện chính. Kế đó, cần phải chỉ ra được những nhân vật là các loài vật đã được nhà văn miêu tả, trong số đó, nhân vật nổi bật nhất, xuất hiện xuyên suốt câu chuyện sẽ là nhân vật chính. Tiếp theo, cần đi sâu tìm hiểu hình dạng, điệu bộ, cử chỉ, ngôn ngữ, tính cách,... của các con vật được thể hiện trong truyện, xem chúng vừa giống loài vật ấy, vừa giống con người ở chỗ nào, từ đó, phát hiện bài học mà truyện muốn thể hiện. Cuối cùng, cần liên hệ bài học ấy với cuộc sống của bản thân em.

– Nhiệm vụ 2: Hãy dẫn ra các ví dụ cụ thể khi đọc văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*) của Tô Hoài để chứng minh đây là một truyện đồng thoại tiêu biểu.

Muốn làm rõ yêu cầu của bài tập, các em cần hiểu rõ thế nào là truyện đồng thoại và đặc điểm của thể loại truyện này. SGK đã nêu rõ: *Truyện đồng thoại là loại truyện thường lấy loài vật làm nhân vật. Các con vật trong truyện đồng thoại được các nhà văn miêu tả, khắc hoạ như con người (gọi là nhân cách hoá).*

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Từ cách hiểu về truyện đồng thoại vừa nêu, các em đối chiếu vào văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* để làm rõ các câu hỏi:

– Truyện viết về loài vật nào? (loài dế và rất nhiều các con vật khác như cào cào, gọng vó, cốc,...).

– Các con vật trong văn bản đều có suy nghĩ, hành động, trang phục, ngôn ngữ,... như con người (tức là tác giả đã sử dụng biện pháp nhân hoá). Có thể dẫn ra nhiều ví dụ trong văn bản để thấy rất rõ đặc điểm này. Ví dụ: các chi tiết miêu tả ngôn ngữ và hành động Dế Mèn *quát mấy chị Cào Cào; ghẹo anh Gọng Vó; hếch răng lên, xì một hơi rõ dài, bộ điệu khinh khỉnh; lên giường nằm khểnh bắt chân chữ ngũ, bụng nghĩ thú vị; hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than; đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên;...*

Tham khảo thêm về loài dế:

"**Dế mèn** thuộc họ côn trùng, có quan hệ gần gũi với châu chấu, cào cào và muỗm; cơ thể hình trụ, đầu tròn và cặp râu dài. Dế mèn sinh trưởng nhanh, hiện phân bố rộng khắp ở hầu hết các nước trên thế giới, nhiều nhất ở các nước nhiệt đới và gần xích đạo.

Môi trường sống của dế mèn

Cũng giống như các loài khác thuộc họ Dế, hầu hết dế mèn đều sống dưới những đồng cỏ xanh, bụi rậm, đống đổ nát hay trong các hang sâu dưới lòng đất.

Đặc điểm nhận dạng dế mèn

• Kích thước cơ thể trung bình của một con dế mèn trưởng thành có chiều dài cơ thể vào khoảng 2,5 cm và bề ngang cơ thể khoảng 0,8 cm, tạo nên cơ thể hình trụ, đầu tròn.

• Dế mèn thường có 3 màu chính đặc trưng là: đen huyền, nâu đỏ và vàng nghệ.

• Dế mèn có 6 chân với 2 chân sau lớn giúp dế nhảy cao và xa.

• Đặc điểm nổi bật của dế mèn là cặp râu dài gần như gấp đôi chiều ngang cơ thể, có chức năng định vị đường đi và tìm kiếm thức ăn mỗi ngày.

• Dế mèn trống và dế mèn mái được phân biệt với nhau bởi đặc điểm của đôi cánh, bụng và phần đuôi: Dế mèn trống có cánh dài, rộng, màu nâu pha đen, che hết phần lưng và hơi nhăn, bụng nhỏ, phần đuôi có 2 râu ngắn, trong khi dế mèn mái có cánh

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

thẳng hơn, màu đen, bụng to chứa trứng và phần đuôi sau có 2 râu ngắn cộng thêm 1 cái vòi dài gọi là bộ phận sinh sản của dế.

Tập tính của dế mèn

• Dế mèn sống theo bầy đàn, có bản tính hung hăng nhưng lại sống trong những môi trường đơn giản, dễ thích nghi với điều kiện tự nhiên như hang sâu ẩm ướt hay đám cỏ khô.

• Dế mèn trông rất nóng tính, lại hiếu thắng, hay đánh nhau với các dế trống khác, trong khi dế mèn mái thì hiền hơn.

• Dế mèn sống về đêm, dế mèn trống có tiếng gáy to, dai dẳng nhằm thu hút, ve vãn bạn tình, dế mèn mái không biết kêu hoặc không kêu được."

(Theo thegioidongvat.co)

6. Mục đích của bài tập này là giúp các em chú ý các chi tiết nhà văn đã sáng tạo ra để khắc hoạ nhân vật Dế Mèn. Đồng thời, thấy được nét đặc sắc trong cách miêu tả một nhân vật, con vật, nhờ đó, có thể giúp ích cho việc đọc hiểu nhân vật và viết bài văn miêu tả. Theo chỉ dẫn này, các em có thể ghi ra vở những chi tiết miêu tả Dế Mèn, hoặc sử dụng sơ đồ tư duy với hình ảnh trung tâm là Dế Mèn để tái tạo. Ví dụ, các em có thể ghi ra vở một số chi tiết miêu tả Dế Mèn như: đôi càng *mẫm bóng, những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt*, đôi cánh *trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi*, lúc đi bách bộ thì cả người *rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn*, đầu *to ra và nổi từng tảng, rất bướng, hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc*, sợi râu *dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng*,...

7. Tham khảo câu 5 đã nêu ở trên và chỉ ra các biểu hiện của truyện đồng thoại qua văn bản *Rùa Đá đi chơi* từ các phương diện: những con vật nào được nhân hoá trong truyện; đặc tính của các loài vật được thể hiện rất rõ ở mỗi con vật và miêu tả con vật theo biện pháp nhân hoá như thế nào.

Ông lão đánh cá và con cá vàng

1. B.

2. C.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

3. Cảnh biển trong mỗi lần ông lão ra gọi cá vàng tương ứng về mức độ với mỗi lần đòi hỏi của bà vợ: bà vợ càng đòi hỏi nhiều hơn, quá quắt hơn, biển càng nổi sóng dữ dội, sau mỗi lần mức độ dữ dội lại tăng lên. Những trạng thái ấy của biển thể hiện ẩn ý của nhà văn: không đồng tình với sự tham lam và những đòi hỏi quá quắt của những người như vợ ông lão đánh cá.

4. Bài tập này có hai yêu cầu. Yêu cầu 1: Nêu bài học rút ra được từ truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* và giải thích. Chẳng hạn: *tham thì thâm, được voi đòi tiên,...*
Yêu cầu 2: Rút ra bài học từ một nhân vật gây ấn tượng (không phải là bài học của cả truyện như yêu cầu 1). Các em có thể tham khảo gợi ý sau:

– Bài học từ nhân vật ông lão đánh cá: cần biết thương yêu, thậm chí cứu hộ loài vật khi chúng gặp nguy hiểm; không nên nhu nhược, khờ khạo; không nên để người khác xui khiến để rồi đánh mất sự tự trọng;...

– Bài học từ nhân vật cá vàng: không nên chiều theo ý muốn của người khác (kể cả người đã giúp mình) một cách vô lí; cần biết cảm ơn người đã giúp mình nhưng không nên tạo điều kiện cho lòng tham phát triển;...

5. Truyện có lối kết thúc theo mô típ nhân quả thường thấy trong các truyện cổ tích. Truyện có yếu tố kì ảo, không có thật. Truyện gửi gắm những bài học về lẽ sống, cách ứng xử.

6. Nội dung các lần đòi hỏi của vợ ông lão đánh cá nêu ở cột trái cần xếp đúng theo trình tự cảnh biển thay đổi nêu trong cột phải theo thứ tự sau:

Đòi hỏi của vợ ông lão đánh cá	**Cảnh biển**
Đồ ngốc! Sao lại không bắt con cá đền cái gì? Đòi một cái máng cho lợn ăn không được à? Cái máng nhà đã gần vỡ rồi!	Biển gợn sóng êm ả.
Đồ ngu! Đòi một cái máng thật à? Một cái máng thì thấm vào đâu! Đi tìm lại con cá và đòi một cái nhà rộng.	Biển xanh đã nổi sóng.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Đi tìm ngay con cá và bảo nó rằng tao không muốn làm một mụ nông dân quèn, tao muốn làm một bà nhất phẩm phu nhân kia.	Biển xanh nổi sóng dữ dội.
Lão đi tìm con cá và bảo nó tao không muốn làm một bà phu nhân nữa, tao muốn làm nữ hoàng kia.	Biển nổi sóng mù mịt.
Mày hãy đi tìm con cá, bảo nó tao không muốn làm nữ hoàng, tao muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để con cá vàng hầu hạ tao và làm theo ý muốn của tao.	Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm.

Cô bé bán diêm

1. C.

2. B.

3. Vì em bé muốn níu bà ở lại! Nhờ những que diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày, em đã được sống tiếp trong một giấc mơ đẹp đẽ: thấy bà em to lớn và đẹp lão, bà cầm tay em, hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào.

4. Nhân vật cô bé bán diêm trong truyện đã được tác giả khắc hoạ thông qua những chi tiết hiện thực (*Một cô bé bán diêm nhà nghèo, mồ côi mẹ, đầu trần, chân đất, bụng đói, đang dò dẫm trong bóng tối. Suốt cả ngày em không bán được bao diêm nào; gia đình em đã phải lìa ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân bao quanh, nơi em đã sống những ngày đầm ấm, để đến chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa; em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, một cái xây lùi vào chút ít; em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn; Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa; ngày mồng một đầu năm hiện lên trên thi thể em bé ngồi*

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

giữa những bao diêm;...) và mộng ảo (*Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng... Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng; Em quẹt que diêm thứ hai... Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màu. Em nhìn thấu tận trong nhà. Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá...; Em quẹt que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra một cây thông Nô-en ...; Em quẹt một que diêm nữa vào tường, một ánh sáng xanh toả ra xung quanh và em bé nhìn thấy rõ ràng là bà em đang mỉm cười với em;...*).

Những chi tiết này đã góp phần khắc hoạ cuộc sống nghèo khổ, kém may mắn và ước mơ về cuộc sống no đủ và tràn đầy tình yêu thương của cô bé bán diêm.

5. HS có thể nêu các ý nghĩa khác nhau của truyện, miễn là hợp lí. Ví dụ: Truyện gửi gắm thông điệp về lòng nhân ái, mỗi người cần biết cảm thông, thương xót, sẻ chia với những số phận nghèo khổ, kém may mắn trong cuộc sống; mỗi bạn nhỏ cần phải nuôi dưỡng những ước mơ tốt đẹp;...

6. Một số chi tiết cho thấy truyện *Cô bé bán diêm* mang đặc điểm của truyện cổ tích: kiểu nhân vật bất hạnh, nhỏ bé, nghèo khổ (cô bé bán diêm); kết thúc truyện tươi sáng (truyện không kết thúc bằng chi tiết "em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa" mà khép lại bằng cảnh tượng "ngày mồng một đầu năm" và "những cái kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm"); truyện gửi gắm ý nghĩa: ước mơ về cuộc sống tươi đẹp, hạnh phúc cho con người, trong đó có trẻ em.

7. Các em có thể đọc các sách tham khảo về phân tích tác phẩm hoặc truy cập vào mạng internet để tìm hiểu và dẫn ra một bài viết phân tích truyện *Cô bé bán diêm*. Chẳng hạn văn bản sau:

PHÂN TÍCH NHÂN VẬT CÔ BÉ BÁN DIÊM

An-đéc-xen là nhà kể chuyện cổ tích nổi tiếng của thế giới phương Tây. Ngoài việc sưu tầm, ông còn sáng tạo. *Cô bé bán diêm* là một sáng tác độc đáo, một câu chuyện cổ tích về thời hiện đại, thể hiện tài năng kể chuyện bậc thầy của ông. Thời hiện đại ở đây chính là thời đại mà tác giả sống, thời đại mà con người đã biết chế tạo và sử dụng diêm, con người biết đi lại bằng những cỗ xe song mã, biết tổ chức đón giao thừa với những cây thông Nô-en lộng lẫy. Câu chuyện *Cô bé bán diêm* kể về xã hội ấy, kể lại cái chết thương tâm của một cô bé nghèo khổ.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Mở đầu câu chuyện, tác giả giới thiệu một bối cảnh khắc nghiệt và khác thường. Khắc nghiệt bởi vì "trời đã tối dần" mà "tuyết rơi" không ngừng, và "rét dữ dội". Khác thường là vì đêm nay là "đêm giao thừa", nghĩa là một thời điểm đặc biệt đối với mỗi gia đình và đối với mỗi con người. Đêm giao thừa ở đâu cũng vậy, đều là thời điểm mà năm cũ với những buồn vui lẫn lộn lùi vào quá khứ và một năm mới với những hi vọng tràn trề đang chờ đợi mọi người được mở ra. Nhưng đêm giao thừa ở phương Tây rất rét, vì lúc này đang giữa mùa đông. Khắp nơi đầy tuyết phủ, khắp nơi đầy giá lạnh. Ấy thế mà trong cái giá lạnh đó, trong cái đêm giao thừa đó, một em gái nhỏ "đầu trần, chân đất, đang dò dẫm trong bóng tối". Em bé đi đâu vậy? Em phải đi bán diêm vì "nếu không bán được ít bao diêm, hay không ai bố thí cho một đồng xu nào" thì "em không thể nào về nhà", bởi lẽ khi đó "nhất định là cha em sẽ đánh em". Bởi vì từ khi "Thần Chết đã đến cướp bà em đi mất, gia sản tiêu tán và gia đình em đã phải lìa ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân bao quanh, nơi em đã sống những ngày đầm ấm, để đến chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc chửi rủa". Hơn nữa "ở nhà cũng rét thế thôi. Cha con em ở trên gác sát mái nhà, và mặc dầu đã nhét giẻ rách vào các kẽ hở lớn trên vách, gió vẫn thổi rít vào trong nhà". Như vậy, em bé bán diêm này là một em bé có hoàn cảnh nghèo khổ.

Em bé đáng thương không tên tuổi này giống như kẻ lạc loài, bơ vơ trên mặt đất đầy tuyết phủ. [...] Những người qua đường cũng không ai để ý đến một đứa trẻ đang bị tuyết phủ dần dần. Chắc chắn là em đã đi trong mưa tuyết như vậy rất lâu. Giờ đây, em không còn đi được nữa. "Em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, một cái xây lùi vào chút ít". Đó là một nơi mà ai đi qua cũng phải tránh nhưng cũng buộc mọi người phải chú ý. Em bé ngồi chỗ đó với hi vọng mọi người sẽ chú ý đến em, sẽ có người mua diêm cho em. Xung quanh em "cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay". Mùi ngỗng quay nhắc em đêm nay là "đêm giao thừa". Mùi ngỗng quay nhắc em nhớ tới thời kì đầm ấm của gia đình em trước đây. Còn hiện tại, em đang ngập chìm trong tuyết lạnh: "Em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn.". Lúc này đôi bàn tay của em bé bán diêm tội nghiệp "đã cứng đờ ra". Em bé nghĩ tới việc dùng diêm để "hơ ngón tay". Và em "đánh liều quẹt một que". Ngọn lửa bùng lên trong đêm giao thừa giá lạnh, mang lại cho em một niềm vui: "Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt". Em bé hơ bàn tay giá lạnh trên ánh lửa nhỏ nhoi của que diêm mà tưởng tượng rằng em đang ngồi trước lò sưởi, nơi đó đang "toả ra hơi nóng dịu dàng". Nhưng đây chỉ là một điều mong ước, chỉ là một điều mộng tưởng. Bởi lẽ "em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất", "Em bần thần cả người và chợt nghĩ ra rằng cha em đã giao cho em đi bán diêm.". Thật đáng buồn biết bao vì giữa ước mơ và hiện thực là một khoảng cách xa vời. Một cái lò sưởi trong đêm đông giá rét, một mái nhà ấm cúng mãi mãi là ước mơ, là khát vọng của em bé.

Cùng với cái rét, cái đói cũng hiện về. Que diêm thứ hai "cháy và sáng rực lên". Que diêm cho em thấy "bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá và có cả một con ngỗng quay. Nhưng điều kì diệu nhất là ngỗng ta nhảy ra khỏi đĩa và mang cả dao ăn, phuốc-sét cắm trên lưng, tiến về phía em bé.". Thật hấp dẫn biết bao. Một bữa ăn vừa ngon vừa sang dành cho em bởi vì em đã đói lắm rồi, song bữa ăn đó cũng chỉ là ước mơ, mộng tưởng. Vì thế, khi que diêm vụt tắt thì thực tế đã thay cho mộng tưởng: "chẳng có bàn ăn thịnh soạn nào cả, mà chỉ có phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bấc vi vu và mấy người khách qua đường quân áo âm áp vội vã đi đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm". Bên cạnh em giờ đây chỉ có đói và rét, và để chống lại, em dùng ánh sáng và hơi ấm của que diêm. Trong ánh sáng ngắn ngủi của que diêm, em tưởng tượng ra những thứ mình cần, em tạo ra thế giới cho riêng em, bởi lẽ gió rét ngăn cản mọi người đến với em. Cái đói cũng ngăn cản những người khác đến với em, trước mặt em cũng như sau lưng em chỉ còn lại những bức tường cay độc và lạnh lẽo. Những bức tường câm lặng, những bức tường không biết nói do con người tạo ra để che chở cho con người này và để tạo ra sự cách ngăn đối với con người khác.

Em bé còn lại một mình trong cái thế giới của em, thế giới đó bị tuyết trắng và đêm đen bao phủ. Để xua đi màn đêm và giá rét, "em quẹt que diêm thứ ba". "Em thấy hiện ra một cây thông Nô-en", "cây này lớn và trang trí lộng lẫy" với "hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ",... Cây thông Nô-en gợi nhớ một truyền thống tặng quà và quan tâm đến trẻ em của phong tục phương Tây. Nhưng có lẽ câu chuyện về ông già Nô-en cũng chỉ là một huyền thoại xa vời, còn trong thực tại, em bé bán diêm còn đang ngập

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

chìm trong tuyết lạnh. Em cũng chẳng cần đến những món quà của ông già Tuyết nữa bởi lẽ tuyết và giá rét quanh em đã quá thừa rồi. Que diêm thứ ba cũng tắt. Sự sống của nó cũng quá ngắn ngủi. Nó không xua đi được màn đêm, nhưng màn đêm không thắng nổi nó. Que diêm tắt thì tất cả những ngọn nến mà cô bé bán diêm thấy trên cây thông Nô-en cũng "bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời". Khi đó, em nghĩ tới cái chết, vì bà em, "người hiền hậu độc nhất đối với em", thường nói: "Khi có một vì sao đổi ngôi là có một linh hồn bay lên trời với Thượng đế.". Nhưng thật buồn vì bà em đã chết từ lâu. Nhưng cũng chẳng hề gì bởi những người đang sống không ai nghĩ về em, không ai nghĩ đến em thì em đi tìm nguồn an ủi nơi người bà yêu quý. Và thế là em quẹt diêm. "Em bé nhìn thấy rõ ràng là bà em đang mỉm cười với em", "em bé reo lên" và van xin bà "Cho cháu đi với!", "Cháu van bà, bà xin Thượng đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.".

Thật đau đớn xiết bao khi em bé bán diêm bị xã hội bỏ rơi, bỏ quên trong tuyết phủ đã quyết khước từ cuộc sống, quyết tâm tìm về thế giới bên kia. Trong thế giới của những người sống, em không có chỗ đứng, không có điều kiện để sống. Bởi lẽ chỉ cần bán được một cái bao diêm thôi cũng đủ mang lại cho em cuộc sống, nhưng cả cái thế giới đi xe song mã ấy, cả cái thế giới nấp sau những cánh cửa sổ sáng rực ánh đèn ấy "chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em". Không giao tiếp được với thế giới những người đang sống, em bé bán diêm tìm cách xác lập mối quan hệ giao tiếp với bà em. "Em quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao" để níu bà em lại. Kết quả là "Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe doạ họ nữa.".

Em bé đã chết một cách thê lương như vậy trong đêm giao thừa. Cái chết mang trong nó sức mạnh tố cáo xã hội. Cho dù người ta nhìn thấy trong xó tường "một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười", bên cạnh "một bao diêm đã đốt hết nhẵn" thì những người đang sống cũng không thể nào biết được "những cái kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm". Bởi vì những người đó ngoài việc sử dụng cái đói, cái rét để tạo sự ngăn cách của họ với em bé thì họ còn xây dựng những bức tường hoặc hữu hình hoặc vô hình để tạo ra sự ngăn cách mới giữa họ và em bé. Họ không có quyền

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

được nhìn thấy, được tận hưởng những gì do mộng tưởng của em tạo ra. Bởi vì em thuộc về một thế giới khác. Cái chết của em bé còn là sự phê phán lối sống ích kỉ, co cụm, chỉ biết mình của thế giới hiện đại. Đó là sự cảm thông sâu sắc của nhà kể chuyện thiên tài An-đéc-xen.

(Theo Lê Nguyên Cẩn,
Phân tích – Bình giảng tác phẩm văn học nước ngoài (ở trường phổ thông cơ sở),
NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002)

II. Gợi ý làm bài tập tiếng Việt

1. Để làm bài tập này, cần xác định nghĩa của các từ *mẫm bóng*, *hủn hoẳn*:

– *Mẫm bóng*: (đôi càng Dế Mèn) rất mập và nhẵn đến mức phản chiếu ánh sáng như mặt gương.

– *Hủn hoẳn*: (đôi cánh Dế Mèn) quá ngắn (không che nổi thân mình).

Qua nghĩa của từ *hủn hoẳn*, có thể hình dung nhân vật Dế Mèn là một chàng dế đang độ phát triển (cánh quá ngắn không che nổi thân mình).

Qua nghĩa của từ *mẫm bóng*, có thể hình dung nhân vật Dế Mèn là chàng dế có thân thể rất cường tráng (với đôi càng mập mạp, chắc khoẻ).

2. Để làm bài tập này, cần xác định ranh giới giữa hai bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu. Bộ phận chủ ngữ ở những câu đưa ra là bộ phận đứng trước và đều là cụm danh từ. Cụ thể: Ở câu a), chủ ngữ là cụm danh từ: *những cái vuốt ở chân, ở khoeo*; ở câu b), chủ ngữ là cụm danh từ: *những gã xốc nổi*; ở câu c), chủ ngữ là các cụm danh từ: *hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng.*

3. – Phân tích các cụm danh từ là chủ ngữ ở bài tập 2:

+ Xác định danh từ trung tâm: *cái vuốt, gã, ngọn nến, bức tranh.*

+ Xác định các thành tố phụ:

• Các thành tố phụ đứng trước trung tâm (chỉ số lượng): *những, hàng ngàn, rất nhiều.*

• Các thành tố phụ đứng sau trung tâm (chỉ vị trí, đặc điểm, tính chất): *ở chân, ở khoeo; xốc nổi; sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi; màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng.*

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Nêu tác dụng của việc mở rộng chủ ngữ: Các thành tố phụ làm cho ý nghĩa của danh từ trung tâm và nghĩa của câu cụ thể, đầy đủ hơn, phù hợp với ngữ cảnh, với mục đích cần diễn đạt hơn. Chẳng hạn, ở những câu 2a), 2b), nếu lược bỏ các thành tố phụ ở trước trung tâm (*những*) và ở sau trung tâm (*ở chân, ở khoeo; xốc nổi*), những câu nhận được sẽ có nghĩa khác hẳn và không biểu thị được nội dung mà tác giả muốn truyền đạt. Ở câu 2c), các định ngữ chỉ số lượng *hàng ngàn*, *rất nhiều* được dùng phối hợp với các định ngữ đứng sau trung tâm (*sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi; màu sắc rực rỡ*...) có tác dụng diên tả *khung cảnh hết sức kì ảo, rực rỡ* hiện ra trong trí tưởng tượng của em bé bán diêm.

4. – Xác định các cụm danh từ làm chủ ngữ:

+ Câu a): *một mụ nhện cái to nhất.*

+ Câu b), c): HS tự xác định.

– Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ của các cụm danh từ là chủ ngữ:

+ Ở cụm danh từ thứ nhất:

• Trung tâm: *mụ nhện.*

• Các thành tố phụ: *một* (đứng trước trung tâm) và *cái, to nhất* (đứng sau trung tâm).

+ Ở cụm danh từ thứ hai và thứ ba: HS tự xác định.

5. Trong những câu đã cho, cụm danh từ làm chủ ngữ ở các câu a_2, b_2 (trong đó, thành tố phụ chỉ kẻ sở hữu *của tôi* được đặt ở cuối cụm danh từ) có trật tự phù hợp hơn.

6. Phân tích ý nghĩa và cách dùng (vị trí) của từ *những* trong bốn câu đã cho, có thể thấy chỉ từ *những* trong câu a) đáp ứng được các tiêu chí: chỉ số nhiều và chiếm vị trí liền trước danh từ trung tâm.

III. Gợi ý làm bài tập viết

1. Hãy kể về một lần em mắc lỗi.

Bài tập này giúp các em biết cách viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. Trải nghiệm được hiểu là trực tiếp trải qua một sự việc, sự kiện, hoạt động, tình huống,… qua đó rút ra được những kinh nghiệm hoặc bài học bổ ích. Ở bài viết này, các em sử dụng ngôi kể thứ nhất để kể lại trải nghiệm về một lần mắc lỗi của chính mình. Khi người kể là một nhân vật tham gia vào câu chuyện, xưng "tôi" và kể lại theo điểm nhìn của mình thì đó là kể theo ngôi thứ nhất.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Để viết bài văn này, các em cần chú ý tham khảo ngữ liệu phần đọc hiểu (văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*) và những trải nghiệm trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người; cần kể một cách tự nhiên, chân thực lỗi lầm mình đã mắc, những tình cảm, cảm xúc đã có, những bài học đã thu nhận; tránh sáo rỗng, bịa đặt, thiếu trung thực; tránh sao chép của người khác.

Các em có thể thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Nhớ lại những lỗi mà em đã từng mắc.

b) Bước 2: Chọn ra một lỗi mà em thấy thấm thía, để lại cho em những ấn tượng, bài học khó quên.

c) Bước 3: Lập dàn ý cho bài viết.

– Mở bài: Dẫn dắt và nêu lỗi mà em đã mắc.

– Thân bài:

+ Kể về lỗi (diễn ra trong hoàn cảnh (không gian, thời gian) nào, gắn liền với những sự việc, con người nào,...).

+ Cảm xúc, thái độ của em lúc đó.

+ Nêu lí do vì sao em nhớ mãi lỗi đó.

– Kết bài: Nêu bài học hoặc kinh nghiệm mà bản thân đã rút ra được.

d) Viết bài văn dựa vào dàn ý đã lập.

e) Chỉnh sửa, hoàn thiện bài văn.

2. Hãy kể lại một sự việc mà em đã chứng kiến và nhớ mãi.

Cách làm tương tự như bài tập 1.

Em có thể viết bài văn theo dàn ý sau:

– Mở bài: Dẫn dắt và nêu sự việc mà em đã chứng kiến và nhớ mãi (Ví dụ: một số người nước ngoài xuống các dòng kênh, mương bẩn vớt rác và nạo vét bùn; nhiều người dân chen lấn, xô đẩy tranh nhau mua khẩu trang;...).

– Thân bài:

+ Kể lại sự việc (Ví dụ: diễn ra ở đâu, lúc nào, những ai tham gia, có những hành động nào, diễn biến của những hành động ấy, kết quả ra sao,...).

+ Suy nghĩ, thái độ của em lúc đó.

+ Nêu lí do vì sao em nhớ mãi sự việc đó.

– Kết bài: Nêu bài học hoặc kinh nghiệm mà bản thân đã rút ra được.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Bài 7

I. Gợi ý làm bài tập đọc hiểu

Đêm nay Bác không ngủ

1. – Trong bốn khổ đầu của bài thơ, tuy từ "lạnh" không xuất hiện nhưng người đọc vẫn cảm nhận được thời tiết rất lạnh. Đó là vì nhà thơ đã đưa vào các khổ thơ này những chi tiết để miêu tả cái lạnh của thời tiết một cách rất tinh tế:

+ Vì lạnh nên phải đốt lửa để sưởi ấm.

+ Vì lạnh phải đắp chăn để giữ ấm.

+ Cái lạnh vào lúc "trời khuya" nên càng lạnh thêm.

+ Đặc biệt, chi tiết "trời mưa lâm thâm" càng khiến cho cái lạnh trở nên giá buốt hơn.

– Chi tiết thời tiết lạnh giúp ta thấy được lí do Bác không ngủ (vì thương chiến sĩ, dân công ngoài mặt trận). Thêm nữa, đêm khuya, trời lạnh, thông thường ai cũng có nhu cầu được ngủ, được nghỉ ngơi nhưng Bác vẫn không ngủ. Điều này giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn về tình cảm của Bác dành cho đồng bào, chiến sĩ.

2. – Chi tiết đi dém chăn cho các anh đội viên ngủ thể hiện sự quan tâm ân cần của Bác với chiến sĩ. Đây là cử chỉ, quan tâm săn sóc của "người cha" dành cho "con". Điều này giải thích vì sao anh đội viên đã cảm nhận về Bác trong quan hệ cha con: *Người Cha mái tóc bạc / Đốt lửa cho anh nằm*.

– Bác đi dém chăn cho "từng người, từng người một": thể hiện sự quan tâm chu đáo đến từng người, không bỏ quên, không để sót ai.

3. – Anh đội viên "thức luôn cùng Bác" vì anh muốn chia sẻ với những lo lắng của Bác. Đây là chi tiết cuối bài thơ nên nó cũng cho thấy sự vận động trong tình cảm của anh đội viên dành cho Bác: từ chỗ xúc động, quan tâm, lo lắng cho sức khoẻ của Bác đến chỗ thấu hiểu tấm lòng, tình cảm của Bác và cuối cùng muốn được chia sẻ với những lo lắng, vất vả của Người.

– Chi tiết này giúp cho hình ảnh anh đội viên cũng trở nên đẹp hơn, trọn vẹn hơn.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

4. – Câu thơ *Đêm nay Bác không ngủ* xuất hiện ở nhan đề bài thơ, được điệp lại ở các dòng 4, 35, 62. Ngoài ra, hai dòng thơ 39, 40: *Bác vẫn ngồi đinh ninh / Chòm râu im phăng phắc* cũng góp phần khắc hoạ sự kiện Bác không ngủ.

– Nhan đề bài thơ khiến sự kiện đêm nay Bác không ngủ trở thành sự kiện trung tâm của bài thơ. Các câu thơ khác trong bài thơ láy lại và tô đậm hình tượng không ngủ của Bác trong toàn bộ bài thơ.

5. Trong thơ, các yếu tố miêu tả thường được nhận biết qua so sánh (*Trăng tròn như mắt cá / Không bao giờ chớp mi* – Trần Đăng Khoa), nhân hoá (*Quê hương tôi có con sông xanh biếc / Nước gương trong soi bóng những hàng tre* – Tế Hanh),… Ở bài thơ này, các yếu tố miêu tả được thể hiện tập trung trong các từ láy (có thể kết hợp với so sánh).

Ví dụ: *Vẻ mặt Bác* ***trầm ngâm*** */ Ngoài trời mưa* ***lâm thâm*** */ Mái lều tranh* ***xơ xác***; hoặc *Bóng Bác cao* ***lồng lộng*** */ Ấm* ***hơn*** *ngọn lửa hồng*; hoặc *Vâng lời anh nhắm mắt / Nhưng bụng vẫn* ***bồn chồn***; hoặc *Anh* ***vội vàng nằng nặc*** */ Mời Bác ngủ Bác ơi*.

Có thể thấy các từ láy trên hoặc là để khắc hoạ chân dung (nhân vật), trạng thái (sự kiện) hoặc thể hiện cảm xúc, tâm trạng. Em có thể lựa chọn một trong các yếu tố trên để đi sâu phân tích.

6. Các em có thể thực hiện bài tập này bằng cách lập bảng như sau:

Giống nhau	Khác nhau
– Thời gian: đêm khuya, lạnh. – Không gian: trong lán của chiến sĩ. – Sự chăm sóc của Bác dành cho các chiến sĩ: đốt lửa. – Lí do Bác không ngủ: vì lo lắng, quan tâm đến bộ đội và dân công.	Một số chi tiết trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* khác với đoạn trích: – Mưa lâm thâm. – Bác đi dém chăn cho các chiến sĩ, Bác nhón chân để không làm các chiến sĩ giật mình. – Nhấn mạnh anh đội viên ba lần thức dậy (để khắc hoạ rõ hơn sự kiện: đêm nay Bác không ngủ). – Anh đội viên thức cùng Bác. Những bổ sung trên giúp khắc hoạ sâu sắc hơn tình cảm của Bác với chiến sĩ, đồng bào, đồng thời cũng giúp người đọc hình dung rõ nét hơn tình cảm của anh đội viên với Bác.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

7. Để làm bài tập này, các em cần xem lại khái niệm thơ có yếu tố tự sự, miêu tả nêu ở phần *Kiến thức ngữ văn*. Đó là những bài thơ trong đó người viết thường kể lại sự việc và miêu tả sự vật; qua đó thể hiện tình cảm, thái độ của mình. Từ cách hiểu này, vận dụng vào để xem xét bài thơ *Nàng tiên ốc* của Phan Thị Thanh Nhàn có phải là bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả hay không.

Có thể thấy, nội dung bài thơ kể lại câu chuyện cổ tích *Nàng tiên ốc*; bám sát cốt truyện để diễn đạt bằng thơ, nên các yếu tố tự sự và miêu tả của bài thơ này rất rõ. Các em đọc và liệt kê ra các yếu tố kể chuyện và miêu tả trong bài thơ này.

Lượm

1. Xem lại bài tập số 5 trong bài đọc hiểu về tác phẩm *Đêm nay Bác không ngủ* của sách bài tập này.

Các em có thể thấy, hai biện pháp chính được sử dụng để miêu tả Lượm trong 8 dòng thơ là:

– Sử dụng từ láy: *loắt choắt*, *xinh xinh*, *thoăn thoắt*, *nghênh nghênh*.

– Sử dụng biện pháp so sánh: *Như con chim chích / Nhảy trên đường vàng*.

Ngoài ra, yếu tố miêu tả được thực hiện qua việc miêu tả trang phục (*Ca lô đội lệch*), miêu tả hành động (*Mồm huýt sáo vang*).

2. Tác dụng của các biện pháp miêu tả:

– Các biện pháp trên phối hợp với nhau để khắc hoạ một cách ấn tượng, sinh động về chân dung của Lượm: một chú liên lạc nhỏ bé, gầy gò (*loắt choắt*) nhưng nhanh nhẹn (*thoăn thoắt*), hiếu động, nghịch ngợm (*nghênh nghênh*; *Ca lô đội lệch*), yêu đời, hồn nhiên (*Như con chim chích / Nhảy trên đường vàng*).

– Vì chú liên lạc nhỏ bé nên chiếc xắc bên mình cũng nhỏ bé, xinh xắn (*xinh xinh*).

3. Em có thể lập bảng để xác định các phần chính của bài thơ.

	Khổ thơ	**Nội dung chính**
Phần 1	5 khổ thơ đầu	Hình ảnh Lượm trong lần gặp gỡ tình cờ với tác giả (người xưng là "chú" trong bài thơ)

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Phần 2	8 khổ thơ tiếp theo	Câu chuyện Lượm làm nhiệm vụ và hi sinh
Phần 3	2 khổ thơ cuối	Hình ảnh Lượm còn sống mãi

4. Trong Bài 2. *Thơ* (sách *Ngữ văn 6,* tập một) và trong tác phẩm *Đêm nay Bác không ngủ*, em đã được biết về khổ thơ. Thông thường, số dòng trong mỗi khổ thơ là như nhau. Các khổ thơ trong bài *Đêm nay Bác không ngủ* đều có 4 dòng. Phần lớn các khổ trong bài thơ *Lượm* cũng có 4 dòng. Tuy nhiên, dòng 25, 26 và dòng 47 được tách ra thành những khổ riêng. Đây là hiện tượng biến thể trong khổ thơ được tác giả sử dụng một cách có chủ ý nhằm thể hiện một mục đích nghệ thuật nào đó.

Dòng 25 và 26, bên cạnh việc biến thể trong khổ thơ còn có hiện tượng biến thể trong dòng thơ. Các dòng thơ trong bài thơ đều có 4 chữ. Dòng 25 và 26, mỗi dòng đều chỉ có 2 chữ. Việc sử dụng dòng thơ biến thể ở đây thể hiện sự ngỡ ngàng, đau xót của tác giả khi nhận tin của Lượm.

Dòng 27 được tách riêng thành 1 khổ để thể hiện cảm xúc xót xa, suy tưởng về sự hi sinh của Lượm.

5. Trong tác phẩm *Đêm nay Bác không ngủ*, các em đã được biết đến hiện tượng điệp lại của câu thơ *Đêm nay Bác không ngủ* (ở nhan đề bài thơ, và các dòng 4, 35, 62 – xem lại bài tập 4 trong phần đọc hiểu *Đêm nay Bác không ngủ* của sách bài tập này, trang 55). Trong bài *Lượm*, biện pháp điệp được mở rộng thành nguyên vẹn hai khổ thơ. Nhờ vào phép điệp này mà hình ảnh Lượm trong phần mở đầu bài thơ đã được tái hiện lại một lần nữa trong tâm trí của tác giả.

Trước hai khổ thơ này là câu hỏi: "Lượm ơi, còn không?" và hai khổ thơ này (với việc sử dụng phép điệp) chính là câu trả lời: Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em vẫn sống mãi trong kí ức của tác giả và người đọc. Phép điệp ở đây đã góp phần quan trọng để bất tử hình ảnh chú bé liên lạc.

6. Các em có thể giới thiệu về một tấm gương thiếu niên dũng cảm như Lượm (được miêu tả trong một tác phẩm văn học hoặc trong cuộc sống).

– Nếu là một tấm gương có thật trong cuộc sống cần đảm bảo các thông tin: họ, tên, năm sinh, quê quán; công việc, hoạt động chính của nhân vật; hoàn cảnh hi sinh. Có thể tìm các thông tin trên qua sách báo hoặc internet.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Ví dụ: Anh Kim Đồng sinh năm 1929 tại Cao Bằng, tên thật là Nông Văn Dền, người dân tộc Nùng. Từ khi 12 tuổi, anh đã là chiến sĩ liên lạc: đưa đón cán bộ cách mạng và chuyển thư từ. Năm 1943, để bảo vệ cán bộ, anh đã đánh lạc hướng quân Pháp và hi sinh anh dũng.

– Nếu là một nhân vật trong tác phẩm văn học cần đảm bảo các thông tin: tên nhân vật, tác phẩm, nhà văn; đặc điểm tính cách nhân vật; hoàn cảnh hi sinh.

Ví dụ: Ga-vơ-rốt (Gavroche) là một nhân vật trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ* của nhà văn Pháp V. Huy-gô (V. Hugo). Đó là một chú bé nghèo khổ nhưng rất thông minh, nhân hậu, hóm hỉnh và dũng cảm. Ga-vơ-rốt đã hi sinh khi tình nguyện thu nhặt đạn để giúp cho nghĩa quân chiến đấu.

7. Tìm hiểu một số thông tin về tác giả Tố Hữu và hoàn cảnh ra đời bài thơ *Lượm* để hiểu thêm nội dung bài thơ. SGK chưa cung cấp thông tin cụ thể về nhà thơ Tố Hữu và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. Vì thế, việc làm bài tập này giúp các em tìm hiểu các thông tin đó. Các em có thể tìm thông tin từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, nhất là trên internet. Ví dụ, các thông tin dưới đây được trích từ cuốn *Tư liệu Ngữ văn 6* (NXB Giáo dục, 2005):

Nhà thơ Tố Hữu (tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành) sinh năm 1920 tại Thừa Thiên Huế, mất năm 2002 tại Hà Nội.

Sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, từ sáu, bảy tuổi, Tố Hữu đã học và tập làm thơ. Ông giác ngộ cách mạng trong thời kì Mặt trận Dân chủ và trở thành người lãnh đạo Đoàn thanh niên Dân chủ ở Huế. Ông bắt đầu đăng thơ trên báo từ những năm 1937 – 1938. Năm 1939, ông bị thực dân Pháp bắt giam. Năm 1942, Tố Hữu vượt ngục, tiếp tục hoạt động cách mạng. Năm 1945, ông lãnh đạo khởi nghĩa ở Huế. Sau Cách mạng tháng Tám, Tố Hữu trở thành nhà lãnh đạo tư tưởng, văn nghệ của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời cũng trở thành nhà thơ lớn của nền văn học cách mạng Việt Nam.

Tác phẩm đã xuất bản: *Từ ấy* (thơ, 1946); *Việt Bắc* (thơ, 1954); *Gió lộng* (thơ, 1961); *Ra trận* (thơ, 1972); *Máu và hoa* (thơ, 1977); *Một tiếng đờn* (thơ, 1992); *Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, thời đại ta* (tiểu luận, 1973); *Cuộc sống cách mạng và văn học nghệ thuật* (tiểu luận, 1981); *Nhớ lại một thời* (hồi kí, 2000).

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Nhà thơ đã được nhận: Giải Nhất Giải thưởng Văn học Hội Văn nghệ Việt Nam (1954 – 1955); Giải thưởng Văn học ASEAN (1996); Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học – nghệ thuật (đợt I, năm 1996).

Hoàn cảnh ra đời của bài thơ

"Một đồng chí ở Thừa Thiên ra kể cho tôi nghe những tấm gương chiến đấu dũng cảm ở quê nhà và cho tôi biết tin về cháu Lượm. Nó là con của một chú em họ của tôi. Từ Cách mạng tháng Tám, nó đã về với tôi ở Huế và cùng một số bạn nhỏ tự nguyện theo các chú bộ đội. Nó đi liên lạc cho đơn vị và trong khi đưa thư qua một cánh đồng, cháu bị trúng đạn, hi sinh khi mới mười bốn tuổi. Anh em trong đơn vị thương tiếc nó như con, em của mình. Thế là Lượm đã ngã xuống như Kim Đồng và bao bạn nhỏ dũng cảm khác. Tôi viết bài thơ *Lượm*, cảm thấy như còn đâu đây dáng điệu thật dễ thương, và khuôn mặt còn trẻ con nhưng rất cứng cỏi của nó:

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh

Ca lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng

Và nhớ mãi giọng nói hồn nhiên của chú bé:

Cháu đi liên lạc
Vui lắm chú à
Ở đồn Mang Cá
Thích hơn ở nhà

Theo lời người bạn kể, sau loạt đạn của quân thù, Lượm ngã xuống, vẫn nguyên vẻ ngây thơ của chú thiếu niên:

Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Lúa thơm mùi sữa

Hồn bay giữa đồng

Tự nhiên, tôi khẽ thốt lên:

Lượm ơi, còn không?

Không! Những anh hùng, dù nhỏ tuổi như cháu, không bao giờ chết.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta có rất nhiều dũng sĩ thiếu niên như cháu Lượm, càng ngày càng nhiều không thể nào đếm xuể, không thể nào biết hết. Có lẽ đó cũng là một đặc trưng, một niềm tự hào lớn của dân tộc ta vốn có truyền thống lâu đời như Trần Quốc Toản ngày xưa vậy."

(Tố Hữu, *Nhớ lại một thời*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2000)

Gấu con chân vòng kiềng

1. Các em có thể đưa ra những suy đoán khác nhau và giải thích lí do vì sao em suy đoán như vậy. Chẳng hạn, khi đọc nhan đề bài thơ *Gấu con chân vòng kiềng*, em đoán bài thơ sẽ có nội dung miêu tả và kể về một chú gấu con có chân vòng kiềng, tưởng tượng ra hình ảnh chú gấu con chân vòng kiềng sẽ như thế nào,…

2. Các em có thể trả lời hướng tới lí do: chú gấu còn nhỏ và vì thế gấu mẹ là người gần gũi, thân thiết nhất để chia sẻ. Ngoài ra, HS có thể từ những trải nghiệm riêng của mình để đưa ra câu trả lời. Thử suy nghĩ: Em có ý định chia sẻ những câu chuyện tương tự với bố hay với ông / bà hoặc anh / chị / em không và vì sao em lại có lựa chọn đó?

3. Để làm bài tập này, các em chú ý hai khổ thơ:

Có con sáo trên cành

Hét thật to trêu chọc:

– Ê gấu, chân vòng kiềng

Giẫm phải đuôi à nhóc!

Cả đàn năm con thỏ

Núp trong bụi, hùa theo:

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Gấu con chân vòng kiềng!

Hét thật to – đến xấu.

Từ đó, có thể chỉ ra sáo và thỏ đã nhận xét về gấu con như thế nào, thông qua lời thoại, thái độ, cảm xúc của các con vật này.

Thái độ của sáo và thỏ cũng như các con vật trong rừng đã ảnh hưởng mạnh tới gấu con. Các em chú ý hai khổ thơ sau để chỉ ra những tác động ấy:

Gấu con chân vòng kiềng
Vội chạy về mách mẹ:
– Vòng kiềng thật xấu hổ
Con thà chết còn hơn.

Nó nấp sau cánh tủ,
Tủi thân khóc thật to:
– Cả khu rừng này chê
Chân vòng kiềng xấu, xấu!

4. Để làm bài tập này, các em chú ý khổ thơ kết thúc từ dòng 41 đến 44:

Và bước ra kiêu hãnh,
Vui vẻ hét thật to:
– Chân vòng kiềng là ta
Ta vào rừng đi dạo!

Có thể thấy, cùng là câu nói có nội dung về chân vòng kiềng nhưng được nói bởi những chủ thể khác nhau (lần đầu là của sáo và thỏ; lần này là từ chính gấu con) nên có những hàm nghĩa khác nhau. Sự lặp lại của gấu con ở câu kết về "chân vòng kiềng" cho thấy gấu con đã hoàn toàn tự tin, vượt qua những mặc cảm về bản thân trước đó.

5. Câu hỏi này nhằm giúp các em hướng tới việc thực hành kĩ năng liên kết tác phẩm với đời sống. Mỗi người có thể đưa ra các ý kiến khác nhau, nhưng quan trọng là ý kiến ấy phải được lí giải có sức thuyết phục (Vì sao?).

Các em nên suy ngẫm về bài học không mặc cảm về ngoại hình của bản thân và tôn trọng ngoại hình của người khác. Đọc câu chuyện sau để hiểu thêm bài thơ và có câu trả lời cho đúng:

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

CHIẾC BÌNH NỨT

"Một người gùi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà. Một trong hai cái bình còn rất tốt và không bị rò rỉ chỗ nào cả. Cái còn lại có một vết nứt nên sau quãng đường dài đi bộ về nhà, nước bên trong chỉ còn lại có một nửa.

Suốt hai năm trời, anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó, mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.

Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi.".

Người gùi nước nói với cái bình nứt: "Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn ngươi chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường.".

Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng Mặt Trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều, một lần nữa nó lại xin lỗi người gùi nước.

Người gùi nước liền nói: "Ngươi có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên ngươi không? Thật ra, ta đã biết về vết nứt của ngươi, ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên ngươi, và mỗi ngày khi ta gùi nước về nhà, ta đã tưới chúng bằng nước từ chỗ rò rỉ của ngươi. Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. Không có vết nứt của ngươi, ta đã không có những bông hoa để làm đẹp cho ngôi nhà của mình.".".

Bài học cuộc sống rút ra từ câu chuyện ý nghĩa này đó là: Trong cuộc sống, ai cũng có những vết nứt riêng, chẳng ai là hoàn hảo cả. Tất cả chúng ta đều có thể là cái bình nứt, nếu chúng ta biết chấp nhận và tận dụng điểm yếu, mọi thứ đều có thể trở nên hữu ích. Chính những khiếm khuyết, tì vết đó sẽ khiến cuộc sống của chúng ta thú vị hơn.

(Theo songhaysongdep.com)

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

II. Gợi ý làm bài tập tiếng Việt

1. Dựa vào nghĩa của các từ láy *loắt c hoắt*, *xinh xinh*, *thoăn thoắt*, *nghênh nghênh*, có thể hình dung Lượm là chú bé: *nhỏ nhắn*, *nhanh nhẹn*, *ngộ nghĩnh*, *đáng yêu*.

2. – Xác định nghĩa ngầm ẩn của các hoán dụ:

Cụm từ *bàn tay mẹ* chỉ *người mẹ*. Cụm từ *đổ máu* chỉ *chiến tranh*. Còn các cụm từ *mười năm, trăm năm* chỉ (thời gian) *trước mắt* và *lâu dài*.

– Mối quan hệ giữa các sự vật, sự việc được biểu thị ở mỗi hoán dụ:

Mối quan hệ giữa sự vật mà cụm từ *bàn tay mẹ* biểu thị với sự vật được cụm từ này hàm ý là quan hệ *bộ phận – toàn thể* (*Bàn tay mẹ* là bộ phận thuộc chỉnh thể là *người mẹ*). Quan hệ giữa sự việc mà cụm từ *đổ máu* biểu thị và sự vật mà cụm từ này hàm ý là quan hệ giữa *dấu hiệu về sự vật và sự vật* (*Đổ máu* là dấu hiệu về *chiến tranh*). (Theo cách trình bày trên đây, HS xác định mối quan hệ giữa thời gian mà các cụm từ *mười năm, trăm năm* biểu thị và thời gian mà các cụm từ này hàm ý).

– Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ:

Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ trên đây nhằm làm tăng tính gợi hình, gợi cảm của sự diễn đạt. Cụ thể, các hoán dụ *bàn tay mẹ, đổ máu* miêu tả về người mẹ qua hình ảnh *bàn tay* (lao động), về chiến tranh qua hình ảnh *đổ máu*; đồng thời, thể hiện rõ sự cảm thông đối với sự lao động vất vả của người mẹ hoặc gián tiếp thể hiện thái độ lên án đối với chiến tranh – nguyên nhân gây ra đổ máu, đau thương. (Theo cách phân tích trên, HS phân tích tác dụng của các hoán dụ *mười năm, trăm năm*).

3. – Các biện pháp tu từ hoán dụ: *bàn tay* (ở câu a), *áo nâu, áo xanh, nông thôn, thị thành* (ở câu b), *bàn chân* (ở câu c), *chuyện vua Lê* (ở câu d).

– Mối quan hệ giữa các sự vật, sự việc được biểu thị bởi hoán dụ:

+ Quan hệ giữa *cái cụ thể* và *cái trừu tượng*: *bàn tay* – sức lao động, *chuyện vua Lê* – việc giết giặc, cứu nước.

+ Quan hệ giữa *dấu hiệu về sự vật* và *sự vật*: *áo nâu* – nông dân, *áo xanh* – công nhân.

+ Quan hệ giữa *vật chứa* và *vật bị chứa*: *nông thôn* – nông dân, *thị thành* – người dân thành thị.

+ Quan hệ giữa *bộ phận* và *chỉnh thể*: *bàn chân* – con người.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Nêu tác dụng của phép hoán dụ đối với việc miêu tả sự vật, sự việc:

+ Làm cho nội dung được diễn đạt là những cái trừu tượng trở nên cụ thể, dễ hiểu hơn.

+ Cung cấp thông tin bổ sung về sự vật, hiện tượng; qua đó, làm cho cách diễn đạt hàm súc hơn. Chẳng hạn, *áo nâu, áo xanh* không chỉ mang thông tin về nông dân, công nhân mà còn chỉ ra dấu hiệu về trang phục của họ.

+ Tạo nên mối quan hệ tự nhiên, hợp logic giữa sự vật và hoạt động (*bàn chân từ than bụi lầy bùn* – bước,…).

+ Gợi sự liên tưởng đến nhân vật lịch sử và truyền thống đánh giặc cứu nước của dân tộc (*chuyện vua Lê* – việc đánh giặc cứu nước).

4. a) Diễn đạt lại nội dung của câu ngạn ngữ theo cách thông thường:

Trong câu ngạn ngữ được dẫn ở bài tập 4 (*Nếu muốn mang vòng nguyệt quế, ít ra anh cũng phải có một cái đầu.*), *vòng nguyệt quế* chỉ sự vinh quang, còn *cái đầu* chỉ trí thông minh. Theo cách hiểu trên đây, HS diễn đạt lại nội dung của câu ngạn ngữ (có sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ) theo cách thông thường (không dùng hoán dụ).

b) So sánh hai cách diễn đạt và chỉ ra tác dụng của cách dùng hoán dụ:

Hai cách diễn đạt trên (cách dùng hoán dụ và cách thông thường) có nội dung cơ bản giống nhau nhưng cách diễn đạt bằng hoán dụ có tính nghệ thuật hơn, hàm súc hơn vì nó không chỉ biểu đạt được nội dung như cách diễn đạt thông thường mà còn có tính cụ thể, hình ảnh hơn và chứa đựng những thông tin bổ sung (giúp người đọc hiểu được *vòng nguyệt quế* là biểu tượng của vinh quang, chiến thắng; còn *cái đầu* là biểu tượng của trí tuệ).

5. Để làm bài tập này, cần đọc kĩ, đối chiếu các thành ngữ (ở cột trái), với các nghĩa (ở cột phải) và cân nhắc, lựa chọn nghĩa phù hợp với mỗi thành ngữ (theo mẫu).

6. Bài tập này yêu cầu nêu ngắn gọn nghĩa của các thành ngữ.

Để làm bài tập này, có thể suy luận theo sự hiểu biết của mình hoặc dùng từ điển để tra cứu. Ví dụ:

– *Củi quế gạo châu*: mọi thứ khan hiếm, đắt đỏ, đời sống khó khăn.

– *Đổ mồ hôi, sôi nước mắt*: làm việc cực nhọc, vất vả, tốn nhiều công sức.

– HS tự giải thích ngắn gọn nghĩa của các thành ngữ còn lại.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

III. Gợi ý làm bài tập viết

1. HS có thể lập dàn ý cho bài viết theo gợi ý sau:

– Mở đoạn: Dẫn dắt, nêu tên bài thơ, tác giả và cảm nghĩ chung về bài thơ *Lượm*.

– Thân đoạn:

+ Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ (Ví dụ: hình ảnh chú bé *Lượm* hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm; bài thơ sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả, điệp ngữ, từ láy gợi hình, giàu âm điệu,...).

+ Nêu lí do vì sao em yêu thích hoặc có ấn tượng với nội dung, nghệ thuật đó.

– Kết đoạn: Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về bài thơ *Lượm*.

2. HS tham khảo hướng dẫn trong SGK và câu 1 để thực hiện theo từng bước đã được chỉ dẫn, bao gồm:

– Chuẩn bị.

– Tìm ý và lập dàn ý.

– Viết.

– Kiểm tra, chỉnh sửa.

Cánh Diều

Bài 8

I. Gợi ý làm bài tập đọc hiểu

Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?

1. HS tự làm.

2. Câu hỏi hướng đến yêu cầu HS nhận biết được *lí lẽ* là một trong các yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Khi làm bài tập này, các em liên hệ với kiến thức ngữ văn (Lí lẽ là gì?). Sau đó, tìm và nêu ra một vài lí lẽ có trong bài đọc này. Ví dụ:

Chúng ta là một loài động vật có chung tổ tiên với các loài động vật khác...

3. Tác giả phản đối việc con người đối xử không thân thiện với động vật. Thái độ phản đối thể hiện rõ ở phần (4) của văn bản: "Trong hơn một thế kỉ trở lại đây, dân số thế giới ngày càng gia tăng, trong khi số lượng các loài động vật ngày một giảm đi rõ rệt. Môi trường sống của động vật bị con người chiếm lĩnh, phá hoại, không ít loài đã hoặc đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoàn toàn. Nhiều loài thậm chí thường xuyên bị con người ngược đãi, săn bắt vô tổ chức và tàn sát không nương tay.".

Từ đó, cũng có thể thấy tác giả đồng tình với ý kiến cần đối xử thân thiện với động vật. Thái độ ấy thể hiện rõ ở nhiều câu văn. Ví dụ, một câu trong đoạn kết (5): "Khi hiểu được nỗi đau của động vật, chúng ta sẽ không lạm dụng và cướp đi môi trường sống của chúng.".

4. – Các em cần chú ý: Mục đích bài viết thể hiện ngay trong nhan đề của văn bản *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?*. Các lí lẽ và bằng chứng đã làm rõ được mục đích của tác giả.

– Nêu ra các lí lẽ và bằng chứng trong bài.

5. – Có rất nhiều từ Hán Việt trong đoạn văn, ví dụ: *động vật, tồn tại, tạo hoá, tự nhiên,...*

– HS tự nêu ra các từ Hán Việt khác trong đoạn văn.

6. Văn bản *Hạn chế nỗi đau cho loài vật* và bài *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?* có mối liên quan trên nhiều phương diện:

– Về đề tài, cả hai văn bản đều là văn nghị luận, cùng viết về mối quan hệ giữa con người và động vật (cả vật nuôi và động vật hoang dã).

– Mục đích và nội dung chính của hai bài cũng có liên quan, vì đều đề xuất những lí do khiến con người cần thân thiện với động vật, đối xử nhân đạo với chúng; không làm hại và ngay cả khi giết động vật vì mưu sinh cũng cần hạn chế nỗi đau cho động vật.

– Cả hai bài viết đều đưa ra các lí lẽ và bằng chứng rất có sức thuyết phục về việc cần thân thiện với động vật và giảm nỗi đau cho loài vật. Cả hai bài viết đều xuất phát từ quan điểm nhân đạo, vì sự tiến bộ văn minh để tôn trọng, bảo vệ và sống thân thiện với động vật.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Khan hiếm nước ngọt

1. HS tự làm.

2. Có thể phân biệt nước ngọt, nước sạch và nước nói chung như sau:

– Nước ngọt: nước tự nhiên, không có vị mặn, thường ở sông, hồ, dùng để phân biệt với nước mặn, nước lợ, nước chua.

– Nước sạch: nước không bị nhiễm bẩn và các chất độc hại, dùng phục vụ đời sống sinh hoạt, ăn uống của con người.

– Nước nói chung: chất lỏng không màu, không mùi, tồn tại trong tự nhiên (ao, hồ, sông, biển,...).

3. – Mục đích của tác giả khi viết bài này là báo động cho mọi người về tình hình khan hiếm nước ngọt, từ đó kêu gọi phải tiết kiệm nước ngọt.

– Mục đích ấy thể hiện rõ ở phần (1) và câu kết: "Con người ngày càng phải sử dụng một cách hợp lí, tiết kiệm tài nguyên nước.".

– Từ đó, các em nhận xét các lí lẽ và bằng chứng được nêu lên trong văn bản đã làm rõ được mục đích của tác giả chưa.

4. – Mục đích của câu hỏi này là giúp HS nhận biết thái độ của người viết văn bản nghị luận.

– Có thể thấy, người viết rất nghiêm túc, lo lắng và trăn trở về việc nước ngọt đang dần khan hiếm,...

5. – Đây là câu hỏi yêu cầu HS mở rộng, nâng cao hiểu biết từ văn bản.

– Các em liên hệ với những hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi cho phù hợp.

6. Các em xem lại phần *Kiến thức ngữ văn* trong SGK, trang 47, 48 về đặc điểm của đoạn văn, câu chủ đề và các câu phát triển chủ đề để trả lời câu hỏi này. Chú ý: Câu chủ đề có thể đứng ở đầu hoặc có thể đứng ở cuối đoạn như trong trường hợp đoạn văn này.

7. Các em có thể tìm kiếm từ nhiều nguồn khác nhau, nhất là tìm trên internet bằng công cụ tìm kiếm. Ví dụ, văn bản dưới đây là một bài như yêu cầu của bài tập: một bài nghị luận có đề tài và chủ đề như bài *Khan hiếm nước ngọt* để làm rõ hơn vai trò và tầm quan trọng của nước ngọt, nước sạch.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC SẠCH

Bảo vệ nguồn nước sạch là nhiệm vụ không phải của riêng cá nhân, tổ chức, khu vực hoặc quốc gia nào mà là của cả cộng đồng, của toàn thể nhân loại. Bởi nước là yếu tố vô cùng quan trọng, quyết định đến sự sống của toàn bộ sinh vật trên Trái Đất. Ngày nay, với tốc độ phát triển của con người, nguồn nước sạch ngày càng trở nên khan hiếm. Nếu không muốn vài chục hay vài trăm năm nữa, con cháu chúng ta không biết nước sạch là gì, thì mỗi người trong chúng ta cần kiên quyết chung tay bảo vệ nguồn nước sạch.

Tại sao phải bảo vệ nguồn nước sạch?

Vì nước có vai trò vô cùng quan trọng đối với tất cả sự sống trên Trái Đất. Vi sinh vật, thực vật, động vật, trong đó có con người, đều phải có nước thì mới sống được.

Nước và không khí là hai yếu tố tạo nên sự sống. Bằng chứng là khi nghiên cứu về sự sống hoặc muốn tìm sự sống trên các hành tinh khác, thì nước và không khí là hai thứ mà các nhà khoa học tìm kiếm đầu tiên. Chỉ cần có nước và không khí, thì sự sống có thể sẽ được hình thành.

Vai trò của nước đối với sự sống nói chung là như vậy, còn với con người thì sao? Con người sẽ chết nếu không có nước uống. Con người cũng không thể thực hiện các sinh hoạt hằng ngày như giặt giũ, tắm rửa,... nếu không có nước. Tất cả mọi hoạt động lao động sản xuất của con người, nếu không có nước, cũng sẽ phải dừng lại.

Nước vô cùng cần thiết với đời sống con người là vậy, nhưng, chính con người chúng ta lại làm suy thoái, phá huỷ nguồn nước sạch từng giờ, từng ngày, vì nhiều nguyên nhân khác nhau:

– Dân số tăng nhanh, rác thải sinh hoạt ùn ứ, tắc nghẽn, không được tái chế mà thải trực tiếp ra môi trường đất, môi trường nước.

– Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá phát triển, các công ti, xí nghiệp, nhà xưởng,... mọc lên như nấm. Cùng với đó là rác thải, nước thải công nghiệp xả tràn lan ra sông suối, ao hồ, đất đai,... Hoá chất ngấm trực tiếp vào nước sông suối, ao hồ hoặc thấm qua đất rồi làm ô nhiễm đến mạch nước ngầm.

– Quá trình nông nghiệp, công nghiệp hoá sử dụng tràn lan, bừa bãi, vô tội vạ thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hoá học, thuốc trừ sâu,... làm các hoá chất độc hại thấm qua đất ảnh hưởng đến mạch nước ngầm.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Không chỉ ở Việt Nam mà cả thế giới, nguồn nước sạch đang bị đe doạ trầm trọng. Hiện nay, có đến hơn 1 tỉ người trên thế giới đang bị thiếu khoảng 20 – 50 lít nước sạch mỗi ngày để phục vụ các nhu cầu cơ bản như ăn uống, vệ sinh. Và con số đó dường như không có dấu hiệu giảm đi mà có xu hướng tăng lên.

Nếu chúng ta không phát triển hoà hợp với môi trường, không tìm ra phương pháp phát triển bền vững, thì chắc chắn hậu quả không sớm thì muộn chính con người chúng ta sẽ tự gánh chịu. Bảo vệ nguồn nước sạch chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

(Theo Lệ Huyền, thegioidiengiai.com)

Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?

1. HS tự làm.

2. Các em cần xem lại khái niệm văn bản nghị luận văn học (Bài 4) và nghị luận xã hội (Bài 8) để làm bài tập này. Chú ý mục đích của văn bản nghị luận là thuyết phục một vấn đề gì đó; để thuyết phục, người viết phải có lí lẽ và bằng chứng. Từ đó, đối chiếu với văn bản đọc hiểu *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* để trả lời câu hỏi.

3. – Mục đích của câu hỏi này nhằm giúp các em nhận biết thái độ của người viết văn bản nghị luận. Các em có thể có những câu trả lời khác nhau nhưng quan trọng là phải chỉ ra đâu là bằng chứng về việc đồng tình hay phản đối.

– Ngay từ phần mở đầu, có thể thấy tác giả đồng tình với việc nên có vật nuôi trong nhà qua câu: "Dưới đây là những lí do đáng để bạn đồng ý cho trẻ nuôi một vật nuôi trong nhà.". Sau đó, bài viết nêu lên hàng loạt lí do và bằng chứng để thuyết phục người đọc. Ví dụ: "Cùng với sự phát triển tinh thần trách nhiệm, để trẻ nuôi một con vật nào đó cũng giúp trẻ xây dựng sự tự tin. Khi trẻ thành công trong việc chăm sóc một con thú cưng, chúng sẽ tự cảm thấy bản thân mình tốt hơn. Do đó, lòng tự trọng của trẻ cũng được vun đắp và trẻ sẽ cảm thấy rất tự hào về thành tích của chúng.".

4. – Các em đọc lại văn bản để nhận biết nhan đề văn bản đã nêu được trọng tâm vấn đề chưa.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Có rất nhiều cách đặt nhan đề cho văn bản này, chẳng hạn: *Những lợi ích của việc nuôi thú cưng; Vật nuôi trong nhà có lợi ích gì?;...* Các em có thể suy nghĩ và đặt cho văn bản nhiều tên thú vị hơn.

5. – Điểm giống nhau của hai văn bản là cùng viết về đề tài loài vật, vật nuôi và đều nêu lên lợi ích của chúng, đều thể hiện thái độ yêu quý vật nuôi,...

– Từ ý kiến vừa nêu lên về sự giống nhau, các em tự phát biểu suy nghĩ của riêng mình về vấn đề ấy.

6. Bài tập này mở rộng nhằm rèn luyện kĩ năng so sánh hai văn bản. Các em đọc văn bản *Lợi ích khi nuôi thú cưng trong nhà* nêu ở bài tập 6, từ đó, chỉ ra các điểm giống nhau của hai văn bản này trên các phương diện: đề tài, mục đích, nội dung chính, cách trình bày và ý nghĩa của vấn đề được đặt ra trong mỗi bài.

II. Gợi ý làm bài tập tiếng Việt

1. – Xếp các từ in nghiêng vào hai nhóm: từ thuần Việt, từ Hán Việt:

Cần dựa vào cách hiểu về từ Hán Việt nêu trong phần *Kiến thức ngữ văn* để xác định các từ Hán Việt (ví dụ: *đại dương,...*); sau đó, xác định từ thuần Việt (*biển cả,...*).

– Xếp các từ thuần Việt, từ Hán Việt đã xác định thành các cặp đồng nghĩa:

Dựa vào nghĩa của các từ Hán Việt, thuần Việt trên đây, có thể xác định các cặp đồng nghĩa. Ví dụ: Cặp đồng nghĩa thứ nhất: *đại dương – biển cả*.

– Tìm thêm hoặc đặt câu có sử dụng một trong các từ Hán Việt đã xác định:

+ Có thể đặt những câu như: "*Ngư dân đã quen với cuộc sống lênh đênh trên biển cả. Giữa **đại dương** mênh mông, chiếc thuyền với họ chính là nhà.*".

+ Cũng có thể tìm những câu trong đó có một trong hai từ Hán Việt đã xác định ở trên. Ví dụ:

Hãy nhằm hướng Phương Đông mà tiến.

*Hỡi những tàu trên các **đại dương**!*

(Tố Hữu)

2. a) Xác định chủ đề của văn bản: *sự khan hiếm nước ngọt*. Chủ đề đó được thể hiện ngay ở nhan đề của văn bản.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

b) Xác định các đoạn văn và chủ đề của mỗi đoạn: Văn bản *Khan hiếm nước ngọt* gồm 5 đoạn văn. Chủ đề của mỗi đoạn lần lượt là:

– Đoạn 1 (Đặt vấn đề): Nêu và bác bỏ ý nghĩ cho rằng con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước ngọt.

– Đoạn 2: Bề mặt quả đất rất nhiều nước nhưng chủ yếu là nước mặn, nước bẩn chứ không phải đều là nước ngọt, nước sạch mà con người có thể dùng được.

– Các đoạn 3, 4, 5: HS tự xác định chủ đề của mỗi đoạn theo cách trên.

c) Nội dung của các đoạn văn trên đều xoay quanh và phục vụ cho việc làm rõ chủ đề: *sự khan hiếm nước ngọt*. Cụ thể, đoạn 1 nêu vấn đề: Ý nghĩ cho rằng con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước ngọt là sai lầm. Đoạn 2 tiếp tục nói về nước ngọt (trên Trái Đất, có rất nhiều nước nhưng chủ yếu là nước mặn hoặc nước bẩn chứ không phải nước ngọt, nước sạch). Các đoạn 3, 4 vẫn nói về nước ngọt (tình trạng thiếu nước ngọt và nước ngọt phân bố không đều). Đoạn 5 (đoạn kết) nêu giải pháp khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt (con người cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm nước ngọt).

d) Có thể chọn phép lặp là phép liên kết phổ biến nhất ở văn bản này. (Chẳng hạn, ở đoạn kết, câu thứ hai trong đoạn được liên kết với câu thứ nhất bằng phép lặp từ *nước ngọt*).

3. – Trong những câu thứ hai, thứ ba và thứ tư (ở đoạn văn thứ nhất trong văn bản *Khan hiếm nước ngọt*), các từ không trực tiếp chỉ nước nhưng gợi sự liên tưởng đến nước là: *đại dương, sông ngòi, hồ*.

– Vì các từ *đại dương, sông ngòi, hồ* gợi sự liên tưởng đến nước nên trên thực tế, những câu chứa chúng cũng gián tiếp nói về nước. Nhờ điều đó, các từ trên đây có tác dụng liên kết câu chứa chúng với câu thứ nhất trong đoạn (câu này nói về *nước*).

4. Căn cứ vào nội dung của văn bản, có thể cân nhắc chọn một trong các nhan đề như: *Dòng chữ trên tường*, *Lôi lâm đáng yêu*, hoặc *Vì con yêu mẹ*.

5. Để làm bài tập này, cần hiểu *câu chủ đề là câu nêu nội dung khái quát, bao trùm của đoạn văn.* Trên cơ sở đó, có thể tìm được câu chủ đề của mỗi đoạn văn đưa ra. Cụ thể:

– Đoạn a): có câu chủ đề ở đầu đoạn (*Chăm sóc vật nuôi sẽ giúp trẻ có một cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu về hậu quả.*).

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Đoạn b): có câu chủ đề ở đầu đoạn (*Động vật không xa lạ với cuộc sống con người; gần như mỗi chúng ta đều từng có những kí ức tuổi thơ tươi đẹp gần gũi với động vật và thiên nhiên.*) và ở cuối đoạn (*Những loài động vật bé nhỏ đã nuôi dưỡng biết bao tâm hồn trẻ thơ, vẽ nên những bức tranh kí ức về thời ấu thơ tươi đẹp.*).

– Đoạn c): HS tự tìm câu chủ đề ở đoạn này.

6. Cần thực hiện các bước sau:

– Chọn cấu trúc của đoạn văn: Có thể chọn cấu trúc diễn dịch (đặt câu chủ đề ở đầu đoạn văn) hoặc cấu trúc quy nạp (đặt câu chủ đề ở cuối đoạn).

– Viết những câu triển khai.

Đối với đề 6a) (Viết đoạn văn có câu chủ đề: *Cần đối xử thân thiện với động vật*), có thể viết những câu triển khai phù hợp với câu chủ đề theo các nội dung chính sau:

+ Động vật rất gần gũi và cần thiết đối với cuộc sống con người (là môi trường sinh tồn của con người).

+ Hiện nay, môi trường sống của động vật đang bị con người phá hoại, nhiều loài động vật đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

+ Để bảo vệ môi trường sống của mình và thực sự là chủ nhân của muôn loài, con người cần đối xử thân thiện với động vật.

Đối với đề 6b) (Viết đoạn văn có câu chủ đề: *Cần sử dụng nước ngọt một cách hợp lí, tiết kiệm*), có thể viết những câu triển khai phù hợp với câu chủ đề theo các nội dung chính sau:

+ Nước ngọt là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, là điều kiện thiết yếu của cuộc sống con người.

+ Hiện nay, tình trạng khan hiếm nước ngọt ngày càng nghiêm trọng.

+ Giải pháp cấp bách để bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá đó là sử dụng hợp lí, tiết kiệm nguồn nước ngọt.

III. Gợi ý làm bài tập viết

1. Các em đọc lại hai văn bản *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?* và *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* để nêu ra các lí lẽ, bằng chứng trong

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

hai văn bản đó. Ví dụ về ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*:

Ý kiến	Nên có vật nuôi trong nhà.
Lí lẽ	Các con vật nuôi giúp trẻ sống bình tĩnh.
Bằng chứng	– Các con vật nuôi trong nhà có xu hướng mang lại một cảm giác bình yên cho trẻ. – Một số trẻ nhỏ thường có cảm giác thoải mái khi ở cạnh những con vật nuôi hơn là khi ở bên người khác. – Cũng giống như người lớn, trẻ thường thích ở bên những con thú cưng khi chúng cảm thấy buồn, giận dữ hay khó chịu. – Thật kì diệu, những con vật nuôi sẽ mang đến sự yên bình trong mọi tình huống và luôn dành cho con người một tình yêu vô điều kiện.

2. Các em có thể đưa ra những ý kiến của riêng mình nhưng cần hướng tới nội dung chính: Hai văn bản đều nêu lên những suy nghĩ về động vật, vật nuôi, những con vật vốn rất gần gũi, quen thuộc và hữu ích đối với con người. Nhưng chúng cũng đang chịu sự đe doạ của con người; vì thế, bảo vệ và hiểu đúng động vật, vật nuôi là một vấn đề đáng quan tâm.

3. HS tự viết mở bài cho đề văn đã nêu. Chú ý: Cần xác định nhiệm vụ của mở bài là gì (Mở bài cho bài văn nghị luận là nêu lên vấn đề và ý kiến tán thành hay phản đối của người viết).

Bài 9

I. Gợi ý làm bài tập đọc hiểu

Bức tranh của em gái tôi

1. HS tự làm.

2. HS tự làm.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

3. Trong truyện *Bức tranh của em gái tôi* có những đoạn tả cảnh sinh hoạt. Ví dụ, đoạn (2) trong SGK, từ "Nhưng mọi bí mật của Mèo cuối cùng cũng bị bại lộ." đến "Chú còn hứa sẽ giúp em gái tôi để nó phát huy tài năng.". Đoạn văn này tả lại cảnh chú Tiến Lê đến thăm gia đình Kiều Phương, phát hiện ra tài năng hội hoạ của em và tình cảm, thái độ của mọi người khi biết về tài năng đó.

4. – Các em tự liệt kê một số hành động thể hiện rõ đặc điểm nhân vật người em và một số chi tiết miêu tả tâm trạng, suy nghĩ của người anh trong truyện.

– Người kể chuyện là người anh theo ngôi thứ nhất (nhân vật xưng "tôi"). Ngôi kể này nói lên được tâm trạng, suy nghĩ của người kể. Còn các nhân vật khác (như người em) là nhân vật được kể qua lời kể của người anh nên chủ yếu là thể hiện qua việc làm, lời nói, hành động.

5. a) Các em có thể đưa ra nhiều lí do nhưng cần nhận thấy lí do người anh "muốn khóc quá" là vì xúc động trước tấm lòng thơm thảo, nhân hậu, vị tha của người em đối với mình (trong khi mình đối xử không tốt với em).

b) Câu nói ấy cho thấy người anh đã hiểu và biết trân trọng tâm hồn và tấm lòng nhân hậu của người em; cũng có nghĩa là người anh đã thay đổi, biết trân trọng cái tốt, lòng nhân hậu, vị tha.

c) Kết thúc ấy bất ngờ ở chỗ: chính người anh thay đổi cách nhìn và tình cảm của mình đối với người em. Điều đó thể hiện ở diễn biến tâm lí của người anh: từ "ngỡ ngàng rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ". Chính lòng nhân hậu đã cảm hoá được những thói xấu.

6. – Các em viết tiếp vào chỗ ba chấm (…) trong câu văn cho hoàn chỉnh và thể hiện đúng cách hiểu của mình. Nội dung chưa viết ra có nhiều cách diễn đạt. Ví dụ: "Vậy mà dưới mắt tôi thì Kiều Phương / em tôi chỉ là một con bé mặt mũi luôn lem nhem" hoặc "Vậy mà dưới mắt tôi thì em tôi chỉ là một con bé đáng ghét",... Câu nói dở dang ấy thể hiện tâm trạng ân hận của người anh; ân hận vì mình đã không hiểu đúng tấm lòng của em gái; ăn năn vì sự ích kỉ của bản thân mình;...

– Các em liên hệ với bản thân và kể lại tâm trạng ân hận, ăn năn của mình trong một lần nào đó.

7. Chủ đề của truyện *Bức tranh của em gái tôi* không chỉ ca ngợi tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em có tên Kiều Phương mà còn khẳng định sức mạnh cảm hoá của lòng nhân hậu. Có thể nêu một số lí lẽ sau:

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Truyện kể lại những hành động, suy nghĩ, tình cảm và cách ứng xử của người anh đối với người em gái có tài hội hoạ. Người anh từ chỗ coi thường, ghen tị với người em đến chỗ ngạc nhiên và xúc động trước bức tranh em gái vẽ mình hay đúng hơn là ngỡ ngàng, xấu hổ trước tấm lòng và tình cảm vô tư, trong sáng, nhân hậu của người em gái.

– Chủ đề ca ngợi tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em có tên Kiều Phương thể hiện khá rõ trong văn bản. Nhưng nếu đọc kĩ, các em sẽ thấy thông điệp chính của truyện không nằm ở đấy. Âm hưởng và chiều sâu nhân văn của truyện là sự khẳng định sức mạnh cảm hoá của lòng nhân hậu. Nói một cách khác, truyện không chỉ ca ngợi, biểu dương tình cảm trong sáng, vô tư, cao đẹp mà quan trọng hơn còn chuyển tải được một thông điệp về sức mạnh của tình cảm trong sáng, cao đẹp ấy; sức mạnh của lòng nhân hậu. Đó là sức mạnh cảm hoá, cải tạo, biến những cái ích kỉ, nhỏ nhen thành cái cao cả, thành lòng nhân ái, bao dung. Chẳng thế mà kết thúc câu chuyện, người anh bừng tỉnh như trở thành một người khác, một người anh đúng như em gái đã hình dung và vẽ trong bức tranh. Chi tiết "tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: "Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em gái con đấy!" cho thấy sự thay đổi của người anh, sự chiến thắng của lòng nhân hậu. Và qua đó, cho thấy người anh cũng có một tấm lòng, tình cảm thật cao đẹp. Không có tấm lòng và tình cảm ấy thì không thể nhận ra được điều đó. Chi tiết "Tôi nhìn như thôi miên vào dòng chữ đề trên bức tranh: "Anh trai tôi". Vậy mà dưới mắt tôi thì..." cho thấy người anh rơi vào tâm trạng ân hận, xấu hổ. Đó cũng là dấu hiệu của sự trưởng thành. Kết thúc ấy tạo nên sự bất ngờ và để lại dư vị ngọt ngào, ấm áp về tình cảm anh em chân thành, sâu đậm. "Vậy mà dưới mắt tôi thì...", dấu ba chấm (...) bỏ lửng ấy nhà văn không viết ra, nhưng ai cũng hiểu nội dung tiếp theo là gì. Đó chỉ có thể là những gì người anh đã từng nghĩ sai, hiểu nhầm về đứa em gái ngoan hiền, trong sáng của mình. Đó cũng là tiếng kêu thâm thảng thốt về một lỗi lầm trong nhận thức của người kể chuyện. Nó nhắc mỗi người hãy nhìn nhận cuộc sống với một tấm lòng bao dung, nhân hậu thì sẽ thấy được vẻ đẹp tâm hồn của những người xung quanh mình; sẽ không mắc phải những sai lầm để phải ân hận, xấu hổ với chính mình. Đó là chiều sâu nhân văn ẩn trong truyện.

Ngoài việc nhận thấy nhà văn ngợi ca tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của nhân vật Kiều Phương, các em cần suy nghĩ, đi tìm và trao đổi xem

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

thông điệp chính mà văn bản muốn chuyển tải đến người đọc ở đây là gì. Mỗi HS có thể nêu lên các cách hiểu khác nhau nhưng phải có cơ sở từ văn bản. Cách hiểu nêu trên là một gợi ý để các em tham khảo.

Điều không tính trước

1. HS tự làm.

2. HS tự làm.

3. – Nhân vật "tôi" trong truyện được khắc hoạ là một học trò nóng nảy, hiếu thắng, bốc đồng,... nhưng cũng là người nhân hậu, vị tha,...

– Đặc điểm nóng nảy, hiếu thắng, bốc đồng được miêu tả qua hành động tìm vũ khí, qua suy nghĩ phải trả thù thằng Nghi thế nào, qua lời nói bốc đồng với thằng Phước,... Đặc điểm nhân hậu, vị tha thể hiện qua hành động ở cuối truyện (sợ Phước bắn Nghi, nhân vật "tôi" đã "hoảng hốt vội nhảy tới một bước, đứng chắn giữa nó và Nghi") và thái độ vui vẻ, thấy ngượng "đỏ cả mặt" khi bị Phước khích về thứ vũ khí hoá học,...

4. Phần (4) của truyện khiến cho nhân vật "tôi" bất ngờ, lúng túng vì không tính trước được tình huống ứng xử của nhân vật Nghi.

– Ngay từ đầu, qua suy nghĩ, miêu tả hành động tìm vũ khí và tưởng tượng ra cách đánh, cách bày binh bố trận của nhân vật "tôi", người đọc căng thẳng, hồi hộp vì sẽ có một trận ẩu đả diễn ra quyết liệt. Nhưng rồi kết cục lại rất bất ngờ, khác hẳn với hình dung của nhân vật và người đọc.

– Nhân vật "tôi" bất ngờ vì Nghi không đánh nhau mà chỉ đưa sách và rủ đi xem phim. Người đọc bất ngờ vì đang chờ một trận quyết chiến nhưng kết thúc lại khác hẳn, chỉ thấy tràn đầy yêu thương, một tình bạn chân thành và tuyệt đẹp!

5. Kết thúc truyện gợi cho người đọc câu ca dao "Ba cây chụm lại nên hòn núi cao" và gửi gắm một thông điệp ngầm rằng sự đoàn kết và tình bạn trong sáng sẽ có sức mạnh to lớn như sức mạnh của người khổng lồ trong truyện cổ.

6. Bài tập này rèn luyện cho các em cách tìm, thu thập thông tin về một nhà văn và biết cách giới thiệu những thông tin về nhà văn đó. Trường hợp nhà văn Nguyễn Nhật Ánh chỉ là một ví dụ. Các em có thể tìm thông tin từ các nguồn khác nhau, sau

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

đó, viết một bài thuyết minh ngắn gọn theo yêu cầu của bài tập. Có thể tham khảo các thông tin sau về nhà văn Nguyễn Nhật Ánh:

a) Nhắc đến Nguyễn Nhật Ánh thì không một đứa trẻ đời 8x, 9x nào không biết. Một tác giả "phát vé trở về tuổi thơ" cho mỗi đứa trẻ đã trưởng thành, mong muốn tìm được hình ảnh ngày xưa mộng mơ, đầy trong sáng.

b) Vài nét về tiểu sử nhà văn Nguyễn Nhật Ánh:

– Tên thật: Nguyễn Nhật Ánh.

– Sinh ngày: 07/5/1955.

– Nguyên quán: huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

– Ông chuyên viết tác phẩm văn học dành cho tuổi mới lớn, cái tuổi đầy mộng mơ, hoài bão.

c) Con đường sự nghiệp của Nguyễn Nhật Ánh:

Thuở nhỏ, Nguyễn Nhật Ánh được cho theo học tại trường Tiểu La, Trần Cao Vân và Phan Châu Trinh. Mãi đến năm 1973, ông chuyển vào sống và học Sư phạm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuổi trẻ, ông tham gia Thanh niên xung phong, dạy học và tham gia công tác công đoàn trong Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Năm 1986, tác giả Nguyễn Nhật Ánh trở thành phóng viên nhật báo *Sài Gòn giải phóng*. Ông lần lượt viết về sân khấu, phụ trách các tiết mục, tiểu phẩm cho các bé thiếu nhi. Hiện nay, ông trở thành một nhà bình luận viên thể thao trên báo *Sài Gòn giải phóng Chủ nhật* với bút danh Chu Đình Ngạn.

Các bút danh khác của Nguyễn Nhật Ánh được biết đến như: Anh Bồ Câu, Lê Duy Cật, Đông Phương Sóc, Sóc Phương Đông,…

d) Thành tựu văn học của Nguyễn Nhật Ánh:

– Năm 13 tuổi, bài thơ đầu tiên của ông được đăng báo.

– Tác phẩm đầu tiên được in thành sách là *Thành phố tháng Tư* (1984, in chung với Lê Thị Kim).

– Truyện dài đầu tiên của Nguyễn Nhật Ánh mang tên *Trước vòng chung kết* (1985, NXB Măng Non).

– Năm 1990, truyện dài *Chú bé rắc rối* của ông được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao giải thưởng Văn học trẻ hạng A. Năm 1995, ông được Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh bình chọn là một trong 20 nhà văn trẻ tiêu biểu trong 20 năm (1975 – 1995).

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Đến năm 1998, tác giả được Nhà xuất bản Kim Đồng trao giải Nhà văn có sách bán chạy nhất.

– Năm 2003, bộ truyện *Kính vạn hoa* được trao tặng huy chương Vì thế hệ trẻ.

– Nguyễn Nhật Ánh chỉ tập trung viết tác phẩm dành cho bạn đọc nhỏ tuổi ở Việt Nam. Như *Chuyện xứ Langbiang* lần đầu tiên được viết dựa trên trí tưởng tượng. Vì nó, ông đã mất đến sáu tháng để nghiên cứu tài liệu về phù thuỷ, ma thuật,…

– Năm 2008, truyện *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* đã được báo *Người Lao động* bình chọn là tác phẩm hay nhất năm.

e) Danh sách tác phẩm của Nguyễn Nhật Ánh:

– Truyện nhiều tập: *Kính vạn hoa*, *Chuyện xứ Langbiang*.

– Truyện dài: *Trước vòng chung kết* (1985), *Bàn có năm chỗ ngồi* (1987), *Còn chút gì để nhớ* (1988), *Cô gái đến từ hôm qua* (1989), *Chú bé rắc rối* (1989), *Nữ sinh* (1989), *Thiên thần nhỏ của tôi* (1990), *Phòng trọ ba người* (1990), *Mắt biếc* (1990), *Thằng quỷ nhỏ* (1990), *Hoa hồng xứ khác* (1991), *Hạ đỏ* (1991), *Bong bóng lên trời* (1991), *Bồ câu không đưa thư* (1993), *Những chàng trai xấu tính* (1993), *Trại hoa vàng* (1994), *Út Quyên và tôi* (1995), *Đi qua hoa cúc* (1995), *Buổi chiều Windows* (1995), *Quán Gò đi lên* (1999), *Những cô em gái* (2000), *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* (2010), *Lá nằm trong lá* (2011), *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ* (2012).

– Truyện ngắn: *Cú phạt đền* (1985), *Chuyện cổ tích dành cho người lớn* (1987), *Bí mật của một võ sĩ* (1989), *Ngôi trường mọi khi* (2001), *Tôi là Bêtô* (2007), *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* (2008), *Đảo mộng mơ* (2009).

– Thơ: *Thành phố tháng Tư* (1984), *Đầu xuân ra sông giặt áo* (1986), *Tứ tuyệt cho nàng* (1994), *Lễ hội của đêm đen* (1994).

(Theo kesachonline.com)

Chích bông ơi!

1. – Các em đọc lại văn bản và tìm các trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, tính chất,… của sự việc.

– Lưu ý: Với mỗi loại trạng ngữ, các em chỉ cần dẫn ra một ví dụ có trong văn bản. Có thể có những loại trạng ngữ không có trong văn bản.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

2. – Các em đọc văn bản và xác định nhân vật Dế Vần được thể hiện qua phương diện nào.

– Chú ý: Nhân vật trong truyện thường được thể hiện qua *hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ,...*

– Các em đọc văn bản và xác định nhân vật Dế Vần được thể hiện qua phương diện nào.

3. – Hai câu chuyện trong văn bản này giống nhau ở chỗ cả hai cha con đều gặp tình huống giống nhau: thấy con chim chích bông nhỏ, rất thích và muốn bắt để nuôi.

– Người kể đã lồng câu chuyện đã xảy ra của người cha (quá khứ) vào chuyện đang xảy ra (hiện tại). Từ chuyện của người con mà người cha nhớ lại kỉ niệm năm xưa của chính mình. Đó là cách kể "truyện trong truyện".

4. Hành động cuối truyện của Ò Khìn là sự thay đổi sau khi nghe câu chuyện của cha mình. Em hiểu nỗi buồn và sự ăn năn của cha về cái chết của con chim nhỏ năm xưa nên không muốn lặp lại câu chuyện buồn ấy.

5. Bài tập yêu cầu các em viết thu hoạch nêu bật những điểm về nội dung và nghệ thuật mà em cho là sâu sắc nhất sau khi học truyện *Chích bông ơi!* của Cao Duy Sơn.

Các em có thể tham khảo đoạn văn sau:

"Câu chuyện sử dụng bút pháp "truyện trong truyện". Nghĩa là bắt đầu bằng câu chuyện xảy ra ở thì hiện tại, tác giả để cho nhân vật hồi nhớ về một câu chuyện tương tự xảy ra trong quá khứ mà chính nhân vật ấy tham gia. Một nhân vật như thế ở trong *Chích bông ơi!* chính là Dế Vần – bây giờ đã trong vai người cha kể lại cho con mình là Ò Khìn chuyện của mình ngày còn thơ bé. Tác giả để cho nhân vật rơi vào tình trạng ăn năn và thức tỉnh. Con chích bông non nớt, vô tội, tuyệt nhiên không có khả năng tự vệ ngày ấy chính là nạn nhân của một tình yêu nông nổi. Cuối cùng, con chim đã chết. Tiếng chim mẹ tìm con khẩn thiết kêu lên phía sau nhà đau đớn, tuyệt vọng. Nấm mộ con và nén hương ngún khói ngày ấy như một ám ảnh theo suốt cuộc đời của Dế Vần. Yêu quý loài vật thì hẳn là điều tốt rồi, nhưng phải là lòng yêu có hiểu biết và thật nâng niu để đừng bao giờ vô tình trở thành kẻ nhẫn tâm, thô bạo. Kết truyện là một hình ảnh thật mến thương: "chích bông non nớt đang nhẹ bay trong nắng thu", dưới mặt đất là cái nhìn dõi theo triu mến của hai cha con Dế Vần và Ò Khìn. Lòng họ thanh thản, vui sướng vì đã cứu giúp được một sinh

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

linh mắc nạn, trả nó về với cao xanh. Dưới nhan đề truyện là lời phụ đề "Tặng con trai tôi" và dĩ nhiên, không chỉ cho con trai, mà còn cho tất cả những tâm hồn tuổi thơ trong trắng trên mặt đất này.".

(Văn Giá, *Tuyển tập truyện viết về thiếu nhi dân tộc và miền núi*, NXB Giáo dục, 2004)

II. Gợi ý làm bài tập tiếng Việt

1. – Để làm bài tập này, cần nhớ lại khái niệm trạng ngữ thời gian (là trạng ngữ nêu bối cảnh thời gian của sự việc trong câu và trả lời cho các câu hỏi *Khi nào?*, *Bao giờ?*). Trên cơ sở đó, có thể xác định ba trạng ngữ thời gian trong truyện *Bức tranh của em gái tôi*. (Ví dụ: *một hôm, hôm đó, kể từ hôm đó*).

– Nêu tác dụng của một trạng ngữ thời gian đối với việc liên kết các câu trong đoạn văn:

Tác dụng liên kết của trạng ngữ thời gian thể hiện ở chỗ nó tạo bối cảnh thời gian chung của những sự việc nêu ở các câu trong đoạn. Chẳng hạn, trạng ngữ *một hôm* nêu bối cảnh thời gian chung của sự việc nêu ở câu chứa nó với các sự việc nêu ở những câu còn lại trong đoạn (các sự việc nêu ở những câu trong đoạn đều xảy ra vào *một hôm*). Nhờ đó, các câu trong đoạn được gắn kết với nhau về ý nghĩa.

2. Ảnh hưởng của việc lược bỏ trạng ngữ đến ý nghĩa của câu:

– Ở câu a): Việc lược bỏ trạng ngữ sẽ khiến câu thu được (*Làng quê toàn màu vàng*.) mang một ý nghĩa không phù hợp, không chân thực (vì đặc điểm *toàn màu vàng* chỉ phù hợp về nghĩa với *làng quê* vào *mùa đông, giữa ngày mùa* chứ không phù hợp về nghĩa với *làng quê* vào các mùa khác).

– Ở câu b): Việc lược bỏ trạng ngữ (*trong tranh*) sẽ khiến câu thu được không diễn đạt được ý nghĩa: *chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ* là nhân vật ở trong tranh chứ không phải người ở ngoài đời sống hiện thực.

– Ở câu c): Theo cách trình bày trên đây, HS thực hiện lược bỏ trạng ngữ thời gian và phân tích ảnh hưởng của điều đó đến nghĩa của câu.

Nhận xét về vai trò của trạng ngữ đối với ý nghĩa của câu: Tuy là thành phần phụ không bắt buộc (về cú pháp) nhưng trạng ngữ có vai trò quan trọng về ý nghĩa. Điều này thể hiện ở chỗ trong nhiều trường hợp, việc lược bỏ trạng ngữ sẽ khiến nghĩa của câu không đầy đủ, rõ ràng, không phù hợp với nội dung cần biểu đạt.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

3. – Ở câu a_1), trạng ngữ chỉ mục đích (*để biết chính xác hơn nữa*) được đặt trước cụm chủ vị; còn ở câu a_2), trạng ngữ này được đặt sau cụm chủ vị. Sở dĩ cách diễn đạt ở câu a_1) được lựa chọn vì cách diễn đạt này giúp tạo sự liên kết chặt chẽ giữa câu chứa nó với câu đứng trước và thể hiện được rõ hơn ý nhấn mạnh vào thông tin nêu ở trạng ngữ. Ngoài ra, cách diễn đạt này còn để tránh lặp cấu trúc, khiến chuỗi câu đơn điệu.

– Ở câu b_1), trạng ngữ vị trí (*trước đền*) được đặt ở đầu câu (ngay sau câu đứng trước). Ở câu b_2), trạng ngữ này được chuyển xuống vị trí cuối câu. Sở dĩ tác giả chọn cách diễn đạt ở b_1) vì cách diễn đạt này giúp tạo sự liên kết chặt chẽ hơn, sự liền mạch hơn giữa câu chứa nó với câu đứng trước. Nếu đặt trạng ngữ ở cuối câu như cách diễn đạt ở b_2), mối liên hệ giữa câu chứa trạng ngữ và câu đứng trước sẽ trở nên rời rạc.

4. – Xác định những câu chỉ gồm trạng ngữ và vị ngữ: Cần dựa vào cách hiểu về trạng ngữ và vị ngữ đã được học để xác định những câu chỉ gồm trạng ngữ, vị ngữ (những câu: a), c), d)).

– Nhận xét về mối quan hệ giữa trạng ngữ và vị ngữ: Những câu chỉ gồm trạng ngữ và vị ngữ cho thấy hai thành phần câu này luôn có môi quan hệ cú pháp với nhau (bằng chứng là sự vắng mặt của chủ ngữ không ảnh hưởng gì đến mối quan hệ giữa trạng ngữ và vị ngữ).

5. – Xác định các vị trí mà trạng ngữ chiếm giữ trong câu:

Có thể nhận thấy trong những câu đưa ra, trạng ngữ chiếm ba vị trí: *sau cụm chủ vị* (*sau vị ngữ*); *giữa chủ ngữ, vị ngữ* và *trước cụm chủ vị* (HS chỉ ra những câu cụ thể chiếm các vị trí trên đây).

– Trường hợp cần dùng dấu phẩy sau trạng ngữ: Đó là trường hợp trạng ngữ chiếm vị trí trước cụm chủ vị (ở những câu a_3, b_3).

III. Gợi ý làm bài tập viết

1. Để tả một bữa cơm chiều của gia đình, các em có thể liên hệ trực tiếp với bữa cơm trong gia đình mình và chú ý một số chi tiết sau:

– Thời gian ăn cơm chiều khoảng mấy giờ?

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

– Bối cảnh không gian gia đình em: Ăn cơm chiều ở đâu, xung quanh có những gì?

– Nhà em có mấy người?

– Bữa cơm diễn ra như thế nào? Bắt đầu ra sao? Có những món ăn nào? Trong khi ăn mọi người ra sao?...

– Ấn tượng và tình cảm, suy nghĩ của em về bữa cơm chiều như thế nào?

– ...

2. Văn tả cảnh sinh hoạt là miêu tả hoạt động của một hay nhiều người trong quá trình lao động, học tập hoặc tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch, lễ hội,... Ví dụ, đây là đoạn văn tả việc câu rắn:

Tàu lá dừa nước bị ai kéo cứ dập lên dập xuống, làm nước bắn tung toé. Tiếng dây câu nghiến kìn kịt trong tiếng lá đập xuống nước nghe kinh quá! Tôi kêu "oái" một tiếng, đứng chết sững: một con rắn rằn ri cóc to cỡ bắp chân người lớn đang vung vẫy uốn mình lên quấn lấy chùm dây câu. Cái miệng nó há ra, đầy răng chơm chởm. Chỗ ngạch lưỡi câu mắc bên mép, máu chảy giọt giọt xuống nước. Mỗi lần con rắn vặn mình cố siết cho đứt chùm dây câu, da nó nở ra, vồng lên như gai mít. Thằng Cò buông mác, thò tay nắm đuôi con rắn. Con rắn tháo ra, quấn một khúc vào tay thằng Cò. Thằng Cò chộp ngang lưng con rắn, bàn tay nó bé quá, tuột ra vì không nắm hết. Con rắn càng gồng mình siết chặt cổ tay thằng Cò. Mồ hôi tươm ra ướt trán, chảy ròng ròng xuống má, nó bặm môi, cứ mặc thế, ngửa người ra sau lôi nguyên con rắn mắc câu vào xuồng.

(Trích *Đất rừng phương Nam* – Đoàn Giỏi)

Bài 10

I. Gợi ý làm bài tập đọc hiểu

Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng

1. C.

2. Các em cần nhận thấy ngoài sa pô, văn bản gồm ba phần:

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

(1) Giới thiệu về sự kiện được thuật lại: quá trình ra đời của bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng*.

(2) Nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự kiện.

(3) Giá trị của bài hát.

3. Văn bản nêu hai nguyên nhân chính dẫn đến sự ra đời của bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng*:

– Ngay đầu tháng 4-1975, tin chiến thắng vang dội từ các chiến trường phía Nam đã thôi thúc các nhạc sĩ sáng tác.

– Bản tin chiều ngày 28-4-1975 của Đài Tiếng nói Việt Nam về hành động oanh tạc sân bay Tân Sơn Nhất của phi công Nguyễn Thành Trung là cú hích quan trọng cho sự ra đời bài hát.

4. Các em kết hợp nguyên nhân dẫn đến việc ra đời của bài hát và nội dung của đoạn đầu phần (3) của văn bản trong SGK để trả lời.

5. A.

6. Các em ghi lại các từ ngữ thuộc lĩnh vực âm nhạc có trong văn bản, chẳng hạn: *nhạc phẩm, hợp xướng, giai điệu,...*

Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?

1. Ngoài sa pô, văn bản gồm có hai phần:

– Phần 1 (Đoạn "Sẽ không quá lời… thời điểm hiện tại"): nêu kết quả của sự kiện.

– Phần 2 (Phần còn lại): nêu các nguyên nhân của sự kiện.

2. HS đọc nhan đề của văn bản, đọc lướt văn bản. Ở mỗi đề mục được đánh số trong văn bản, chọn một số thông tin nổi bật để tóm tắt các nguyên nhân chính giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng. Tham khảo nội dung *Tóm tắt văn bản thông tin* ở phần *Viết* của Bài 10 để thực hiện yêu cầu này.

Tác giả dành phần lớn bài viết nêu các nguyên nhân này để giải thích vì sao bóng đá Việt Nam "thống trị" khu vực Đông Nam Á ở thời điểm mà bài viết đề cập đến – một sự kiện vô cùng trọng đại của thể thao Việt Nam, ca ngợi cá nhân và tập thể đã góp sức làm nên chiến thắng.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

3. HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ: liệt kê các từ trong văn bản được đặt trong dấu ngoặc kép; sử dụng từ điển (nếu cần) để nắm được nghĩa gốc của các từ đó; nêu nghĩa của từ trong văn bản để thấy các từ ngữ đó được dùng với nghĩa đặc biệt / không theo nghĩa thông thường (hoặc nghĩa gốc).

4. D.

5. Hai bức ảnh đưa vào bài viết nhằm giúp người đọc biết được những gương mặt / cầu thủ (và cả huấn luyện viên, ban chỉ đạo,...) của các đội tuyển bóng đá nam và nữ của Việt Nam; cử chỉ, thái độ, cảm xúc của họ trong giây phút chiến thắng. Việc đưa hai bức ảnh đó vào văn bản là hợp lí vì chúng góp phần làm rõ hơn nội dung chính của bài viết.

6. HS thực hiện yêu cầu theo các bước:

– Đọc lướt các mục được đánh số thứ tự nêu nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam giành chiến thắng.

– Đọc kĩ các câu được dẫn trong dấu ngoặc kép ở mỗi mục đó.

– Chỉ ra thái độ của người viết trên tờ báo *Smmsport* (Gợi ý: tờ báo lí giải thành tích của đội tuyển Việt Nam; ca ngợi các cầu thủ cũng như huấn luyện viên của đội tuyển).

– Nhận xét về thái độ của người viết trên tờ báo *Smmsport* (Gợi ý: đúng mực, khách quan, công bằng).

Cánh Diều

Những phát minh "tình cờ và bất ngờ"

1. Với mỗi phát minh, văn bản đều đề cập đến những thông tin: nhà phát minh, mục đích ban đầu, diễn biến và kết quả.

HS cần thấy được việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh như vậy giúp cho văn bản có được cách trình bày thống nhất và khoa học, tập trung vào những thông tin quan trọng nhất, giúp người đọc dễ theo dõi.

2. HS tự làm theo mẫu.

3. C.

4. Bài tập 4 nhằm rèn luyện cho các em cách đọc một văn bản thông tin trình bày theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả, dạng văn bản đa phương thức (văn bản

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

kết hợp kênh chữ với kênh hình). Các em tham khảo gợi ý sau để trả lời các câu hỏi a, b, c:

a) HS tự đọc và xác định nội dung bài viết được trình bày theo cách nào trong ba cách bài tập đã nêu.

b) Có những đoạn chữ nhỏ chèn vào giữa văn bản vì những đoạn này nêu văn tắt các thông tin bổ sung, không quan trọng bằng các thông tin được in chữ to hơn.

c) Để làm rõ tác dụng của các hình ảnh trong văn bản, các em tự đặt giả định: Nếu không có các hình ảnh đó thì sẽ thiếu đi những thông tin gì?.

II. Gợi ý làm bài tập tiếng Việt

1. – Các từ Hán Việt trong các cụm từ đưa ra: *đại thắng, ca từ, bất hủ*.

– Nghĩa của các yếu tố cấu tạo từ Hán Việt và nghĩa của các từ chứa các yếu tố cấu tạo đó:

+ *Đại*: to, lớn; *thắng*: được trong thi đấu, đấu tranh; *đại thắng*: thắng lợi to lớn.

+ *Ca*: hát, bài hát; *từ*: lời; *ca từ*: lời bài hát.

+ *Bất*: không; *hủ*: mục nát, mất đi; *bất hủ*: không bao giờ mất đi, còn mãi.

2. – Tìm, ghi lại những từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực bóng đá ở văn bản *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?*: Để thực hiện yêu cầu này, cần phải đọc kĩ văn bản và ghi ra các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực bóng đá. Ví dụ: *bóng đá nam, bóng đá nữ, cầu thủ, cầu thủ trẻ, đội tuyển, giải đấu lớn, đội hình, sơ đồ chiến thuật, ăn ý, kết nối, "lắp ráp", phòng ngự, tấn công, đối thủ, "không ngán", "thống trị",…*

– Chỉ ra sự phù hợp giữa các từ ngữ trên đây với đề tài, tính chất, bạn đọc văn bản:

+ Sự phù hợp của các từ ngữ trên với đề tài của văn bản: Văn bản trên nói về đề tài thể thao (bóng đá) nên việc sử dụng nhiều từ ngữ về lĩnh vực bóng đá hoàn toàn phù hợp với đề tài này.

+ Sự phù hợp của các từ ngữ trên với tính chất của văn bản: Văn bản trên thuộc loại văn bản giải trí nên việc sử dụng nhiều từ ngữ trong lĩnh vực bóng đá (thuộc lĩnh vực giải trí) là hoàn toàn phù hợp. Ngoài ra, việc sử dụng từ ngữ một cách tự

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

do, phóng khoáng (các từ ngữ trong dấu ngoặc kép với ý nghĩa đặc biệt như: "thống trị", "không ngán", "lắp ráp") cũng rất phù hợp với tính chất của văn bản (tính giải trí, vui tươi).

+ Sự phù hợp của các từ ngữ trên với bạn đọc: Việc sử dụng nhiều từ ngữ về lĩnh vực bóng đá như trên đây trong văn bản hoàn toàn phù hợp với bạn đọc là những người yêu thể thao (bóng đá), hiểu biết về bóng đá; khơi dậy ở họ tình yêu và niềm tự hào đối với bóng đá Việt Nam.

3. – Sự phù hợp giữa nhan đề của văn bản với nhan đề các phần của văn bản được thể hiện ở chỗ:

+ Nhan đề của văn bản là câu hỏi: *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?* (hỏi về nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng).

+ Nhan đề của các phần (5 phần) đều là *những câu trả lời* cho câu hỏi trên. Các câu trả lời đó chỉ ra năm nguyên nhân dẫn đến chiến thắng của bóng đá Việt Nam. Cụ thể, đó là:

• *Lòng khao khát của các cầu thủ* (nhan đề phần 1)

• *Sự tự tin* (nhan đề phần 2)

• *Sự tiến bộ của V-League* (nhan đề phần 3)

• *Các cầu thủ Việt Nam gắn bó với nhau trong thời gian dài* (nhan đề phần 4)

• *Được dẫn dắt bởi huấn luyện viên giỏi* (nhan đề phần 5)

4. a) – Trạng ngữ ở câu 1: *Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát.*

– Giải thích lí do tác giả không nêu đích xác ngày tháng như ở các trạng ngữ thời gian trong hai văn bản *Hồ Chí Minh và "Tuyên ngôn Độc lập", Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*: Văn bản *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng* là loại văn bản thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả (nên không cần nêu đích xác ngày tháng ở trạng ngữ thời gian); còn các văn bản *Hồ Chí Minh và "Tuyên ngôn Độc lập", Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ* là loại văn bản thuật lại các sự kiện lịch sử (nên cần nêu đích xác ngày tháng ở trạng ngữ thời gian để đánh dấu cụ thể các sự kiện được thuật lại theo trình tự thời gian).

b) – Trạng ngữ của câu 2: *trong hai tiếng cộng cả cuộc đời.*

– Nội dung của trạng ngữ được tác giả giải thích ở những câu tiếp theo: Sở dĩ bài hát được hoàn thành "trong hai tiếng cộng cả cuộc đời" vì tác giả đã được sống

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

trong những ngày gian khổ, luôn nuôi khát vọng giải phóng dân tộc và thấu hiểu rằng "Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt.".

– Cách trình bày trên đây hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thể hiện ý nghĩa của văn bản (trình bày các sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả).

III. Gợi ý làm bài tập viết

1. HS làm theo từng bước gợi ý của SGK (chuẩn bị, tìm ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa).

Trong bản tóm tắt, nêu đủ bốn phát minh. Với mỗi phát minh, cần nêu tên nhà phát minh và nêu ngắn gọn mục đích ban đầu, diễn biến và kết quả.

Có thể trình bày bản tóm tắt bằng lời văn hoặc kẻ bảng hay lập sơ đồ rồi điền những thông tin chính vào bảng hoặc sơ đồ đó. Ví dụ:

Dưới đây là một số phát minh "tình cờ" trong quá khứ, nhưng kết quả thì "bất ngờ" không kém:

Tên phát minh	Nhà phát minh	Mục đích ban đầu	Kết quả
Đất nặn	Giô-sép Mác Vích-cơ	Chế tạo được một loại bột đất sét đặc biệt để loại bỏ các vết đen do bồ hóng gây ra.	Tạo ra một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn.
Kem que	Phrăng Ép-pơ-xơn	Dùng một chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một chiếc cốc để đùa nghịch.	Tạo ra một "que kẹo băng".
Lát khoai tây chiên	Giooóc Crăm	Phục vụ món khoai tây Pháp cho một khách hàng.	Cắt lát khoai mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn rồi chiên chúng sao cho khô cứng nhất có thể.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Giấy nhớ	Xpen-xơ Xin-vơ	Tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm.	Dán một số giấy tờ, từ đó làm ra giấy nhớ.

2. HS cần nhận thấy ưu điểm của mỗi cách tóm tắt như sau:

– Tóm tắt theo cách thông dụng: nhanh gọn, dễ trình bày, dễ đọc.

– Tóm tắt theo sơ đồ: ngắn gọn, sinh động, hấp dẫn, dễ theo dõi.

3. HS làm theo từng bước gợi ý của SGK (chuẩn bị, viết, kiểm tra và chỉnh sửa).

GỢI Ý ÔN TẬP VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II

1. Các văn bản đọc hiểu ở sách *Ngữ văn 6*, tập hai đã được nêu lên ở cột bên trái (15 văn bản của 5 bài học chính). HS cần xem mỗi văn bản thuộc thể loại (truyện, thơ, kí) và kiểu văn bản nào (văn bản nghị luận, văn bản thông tin).

Ví dụ, văn bản *Cô bé bán diêm* là truyện thì đánh dấu X vào ô trống trong cột truyện; văn bản *Lượm* là thơ thì đánh dấu X vào ô trống trong cột thơ như bảng dưới đây:

Tên văn bản đã học	**Thể loại và kiểu văn bản**				
	Truyện	Thơ	Kí	Văn bản nghị luận	Văn bản thông tin
1. *Cô bé bán diêm*	x				
7. *Lượm*		x			

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

2. Những thể loại và kiểu văn bản ở bài tập này là tiểu loại, tức các thể loại nhỏ hơn. HS sau khi xác định văn bản cụ thể đó thuộc tiểu loại nào thì ghi số thứ tự vào ô trống của cột bên phải. Ví dụ: Truyện của Pu-skin và An-đéc-xen gồm các văn bản số 1 và 3.

Tên tiểu loại hoặc kiểu văn bản	**Tên văn bản** (ghi theo số thứ tự ở câu 1)
Truyện đồng thoại	
Truyện của Pu-skin và An-đéc-xen	1 và 3
Thơ tự do	
Truyện ngắn	
Nghị luận xã hội	
Văn bản thông tin: thuật lại một sự kiện	

3. HS chỉ ra nội dung bao trùm lên các văn bản đọc hiểu của các bài học (từ Bài 6 đến Bài 10) trong sách *Ngữ văn 6*, tập hai. Để thực hiện bài tập này, HS cần xác định được nội dung chính mà cả ba văn bản đều liên quan và nói về nội dung đó. Chẳng hạn, ba văn bản trong Bài 9 đều tập trung ca ngợi tình cảm trong sáng và sức mạnh của lòng nhân hậu, bao dung.

Bài	**Nhan đề các văn bản đọc hiểu**	**Nội dung bao trùm** (nổi bật)
9	– *Bức tranh của em gái tôi* – *Điều không tính trước* – *Chích bông ơi!*	Ca ngợi tình cảm trong sáng và sức mạnh của lòng nhân hậu, bao dung.

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

4. HS thống kê các văn bản văn học (truyện, thơ) đã học ở hai tập sách *Ngữ văn 6*; từ đó, nhận xét sự khác biệt về *đặc điểm hình thức* của mỗi thể loại ở hai tập sách; không cần chỉ ra về nội dung.

HS có thể thực hiện bài tập này bằng cách lập và hoàn thành bảng sau:

Thể loại	**Tập một**	**Tập hai**
Truyện	– *Thánh Gióng* – ...	– *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài) – ...
Sự khác biệt	Tập trung vào truyện truyền thuyết và cổ tích.	
Thơ	– *À ơi tay mẹ* (Bình Nguyên)– ...	– *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ) – ...
Sự khác biệt	Tập trung vào thơ lục bát.	

5. Bài tập này yêu cầu HS thống kê các văn bản nghị luận và văn bản thông tin đã học ở hai tập sách *Ngữ văn 6*; từ đó, nhận xét sự khác biệt về *nội dung đề tài* của mỗi loại văn bản ở hai tập sách.

Cách làm bài tập này tương tự Bài tập 4, chỉ khác nhau là ở đây thống kê các kiểu văn bản và nêu lên sự khác nhau về nội dung đề tài. HS có thể tham khảo gợi ý trong bảng dưới đây:

Loại	**Tập một**	**Tập hai**
Văn bản nghị luận	– *Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ* – ...	– *Khan hiếm nước ngọt* – ...

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Sự khác biệt	Văn bản nghị luận văn học	
Văn bản thông tin	*– Hồ Chí Minh và "Tuyên ngôn Độc lập"* – ...	*– Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng* – ...
Sự khác biệt	Chủ yếu là các văn bản thuật lại một sự kiện lịch sử.	

6. Bài tập này yêu cầu HS thống kê tên các kiểu văn bản đã được luyện viết trong sách *Ngữ văn 6*, tập hai. HS thống kê tên các kiểu văn bản trong mỗi bài học của sách *Ngữ văn 6*, tập hai và nêu yêu cầu cụ thể của mỗi kiểu theo bảng sau:

Bài	**Tên kiểu văn bản**	**Yêu cầu cụ thể**
6	Tự sự	
7		
8		
9	Miêu tả	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt
10	Nhật dụng	– Tóm tắt văn bản thông tin – Viết biên bản

Cánh Diều

7. Nêu và chỉ ra mối quan hệ giữa các nội dung đọc hiểu và yêu cầu viết trong các bài ở sách *Ngữ văn 6*, tập hai.

Các nội dung đọc, viết, nói và nghe trong sách *Ngữ văn 6* gắn bó với nhau theo yêu cầu tích hợp. Những nội dung dạy và học ở phần đọc hiểu sẽ được thực hành vận dụng ở phần *Viết*, *Nói và nghe*. Ví dụ, Bài 7, học đọc hiểu về thơ có yếu tố tự sự

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

và miêu tả thì đến phần viết, HS sẽ học cách viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. Đến Bài 8, phần đọc hiểu học về nghị luận xã hội thì phần viết sẽ yêu cầu HS viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống,… HS có thể dẫn thêm ví dụ ở các bài khác.

8. Yêu cầu HS chỉ ra ý nghĩa và tác dụng của việc tạo lập một văn bản có minh hoạ hình ảnh, bảng biểu, đồ thị,… (văn bản đa phương thức). Với yêu cầu của bài tập này, HS xem lại bài văn bản thông tin (Bài 10) và các bài khác, tìm những câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu (cột bên phải các văn bản) sẽ thấy các tranh, ảnh minh hoạ và bảng biểu, đồ thị có ý nghĩa như thế nào. Ngoài ra, các em hãy đặt ra và trả lời câu hỏi: Nếu không có các minh hoạ tranh, ảnh, bảng biểu ấy thì có ảnh hưởng gì đến việc hiểu và tiếp nhận thông tin của mỗi văn bản (so với văn bản chỉ có kênh chữ) không?

9. Để làm bài tập này, HS có thể lấy ví dụ trong các văn bản đọc hiểu, từ các bài đã học; cần xem lại các đơn vị tiếng Việt yêu cầu trong bài tập học ở bài nào, xem lại bài học đó và dẫn ra ví dụ theo yêu cầu.

Chẳng hạn, câu a) *Câu có chủ ngữ được mở rộng bằng một cụm từ*. Đây là nội dung tiếng Việt học ở Bài 6. HS xem lại Bài 6 để dẫn ra ví dụ. HS có thể lấy ví dụ trong văn bản đọc hiểu hoặc tự mình tạo ra câu văn có chủ ngữ mở rộng bằng một cụm từ. Ví dụ: **Một nàng công chúa xinh đẹp, hiền từ** hiện lên trước mặt hoàng tử.

Các câu khác thực hiện tương tự như cách làm trên.

10. a) Đề số 1: *Giới thiệu một nhân vật mà em yêu thích trong các văn bản truyện đã học ở sách "Ngữ văn 6", tập hai và nêu lí do vì sao em thích nhân vật này.*

Đây là đề nghiêng nhiều về nghị luận văn học (vừa phân tích, thuyết minh về một nhân vật văn học, vừa lập luận lí giải vì sao). Về nội dung, HS đã được đọc hiểu một số văn bản truyện (Bài 6 và Bài 9). Trong các truyện ấy có rất nhiều nhân vật đáng nhớ như nhân vật Dế Mèn trong *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài); nhân vật em bé bán diêm trong truyện cùng tên của An-đéc-xen; người anh và em gái (Kiều Phương) trong truyện *Bức tranh của em gái tôi* (Tạ Duy Anh); nhân vật "tôi" và nhân vật Nghi trong *Điều không tính trước* (Nguyễn Nhật Ánh); nhân vật Dế Vần và Ò Khìn trong truyện *Chích bông ơi!* (Cao Duy Sơn);... Các em có thể

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

dễ dàng xác định được theo yêu cầu của đề. Việc lựa chọn nhân vật và sự việc tuỳ thuộc vào mỗi HS, nhưng yêu cầu chung về ý ở đề này cần nêu lên theo logic sau:

– Nhân vật mà em yêu thích và định giới thiệu là nhân vật nào? Chỉ ra và miêu tả, giới thiệu nhân vật cụ thể đó trong văn bản.

– Nêu và phân tích lí do vì sao em thích nhân vật này.

b) Đề số 2: *Viết bài văn trả lời câu hỏi: Có nên nuôi chó, mèo và các con vật nuôi khác trong nhà hay không?*

Đây là đề nghị luận xã hội, bàn luận về một ý kiến về vật nuôi. Vấn đề và đề tài rất quen thuộc với HS. Trong sách *Ngữ văn 6*, các em đã được làm quen với nội dung này trong Bài 8 (đọc hiểu nghị luận xã hội về đề tài vật nuôi và động vật). Kiểu bài ở đề này cũng là kiểu bài nghị luận đã học ở Bài 4: Trình bày ý kiến về một vấn đề. Vì thế, yêu cầu với đề này là các em vận dụng lí lẽ và bằng chứng để viết bài. Để thực hiện bài tập này, HS cần có những hiểu biết về những ưu điểm và hạn chế của chó, mèo và các con vật nuôi qua các văn bản đọc hiểu hoặc từ thực tế cuộc sống. Từ đó, phát biểu ý kiến của mình nhằm trả lời câu hỏi mà đề bài đặt ra. Dưới đây là một số gợi ý về các ý trong bài viết:

– Ý kiến của em về vấn đề "Có nên nuôi chó, mèo và các con vật nuôi khác trong nhà hay không?" là gì? (Nên hay không nên nuôi vật nuôi trong nhà?).

– Vì sao em cho là nên và vì sao em cho là không nên nuôi vật nuôi trong nhà? Lưu ý: Cần nêu các lí lẽ và bằng chứng để bài viết có sức thuyết phục với người đọc (phần trọng tâm).

Cánh Diều

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

MỤC LỤC

	Trang BÀI TẬP	Trang GỢI Ý
Bài 6		
Bài tập đọc hiểu	3	41
Bài học đường đời đầu tiên	3	41
Ông lão đánh cá và con cá vàng	6	44
Cô bé bán diêm	7	46
Bài tập tiếng Việt	8	51
Bài tập viết	9	52
Bài 7		
Bài tập đọc hiểu	9	54
Đêm nay Bác không ngủ	9	54
Lượm	12	56
Gấu con chân vòng kiềng	13	60
Bài tập tiếng Việt	13	63
Bài tập viết	15	65
Bài 8		
Bài tập đọc hiểu	16	65
Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?	16	65
Khan hiếm nước ngọt	19	67

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

	Trang BÀI TẬP	Trang GỢI Ý
Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?	20	69
Bài tập tiếng Việt	22	70
Bài tập viết	24	72
Bài 9		
Bài tập đọc hiểu	25	73
Bức tranh của em gái tôi	25	73
Điều không tính trước	26	76
Chích bông ơi!	27	78
Bài tập tiếng Việt	27	80
Bài tập viết	28	81
Bài 10		
Bài tập đọc hiểu	29	82
Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng	29	82
Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?	30	83
Những phát minh "tình cờ và bất ngờ"	30	84
Bài tập tiếng Việt	35	85
Bài tập viết	36	87
Ôn tập và tự đánh giá cuối học kì II	37	88

Cánh Diều

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38 301 303 – 39 381 382 – Fax: (028) 39 381 382
Email: nxb@hcmue.edu.vn
Website: http://nxb.hcmue.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc – Tổng biên tập
LÊ THANH HÀ

Biên tập:
NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ – LÊ THỊ BÍCH HẢO

Thiết kế sách
NGUYỄN THỊ THANH HIỀN – NGUYỄN XUÂN TIẾN
Trình bày bìa:
TRẦN TIỂU LÂM – NGUYỄN THỊ THANH HIỀN
NGUYỄN XUÂN TIẾN

Sửa bản in:
LÊ THỊ BÍCH HẢO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGƯT NGÔ TRẦN ÁI
Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà AZ Lâm Viên Complex, 107A Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

BÀI TẬP NGỮ VĂN 6, tập hai

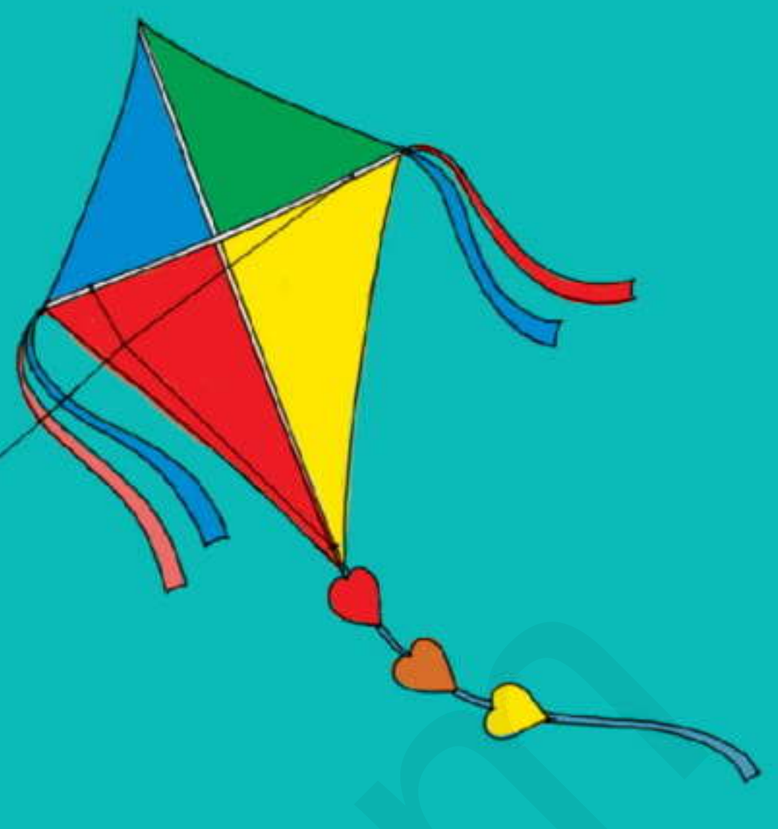
Mã số: .....
Mã ISBN: .....

In ... cuốn khổ 17 x 24 cm tại .....
Địa chỉ: .....
Số xác nhận đăng kí xuất bản: .....
Quyết định xuất bản số: .....
In xong và nộp lưu chiểu năm ...

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com

Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6
Cánh Diều

1. Ngữ văn 6 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 6 (Tập một, Tập hai)
3. Giáo dục công dân 6
4. Lịch sử và Địa lí 6
5. Khoa học tự nhiên 6
6. Công nghệ 6
7. Tin học 6
8. Giáo dục thể chất 6
9. Âm nhạc 6
10. Mĩ thuật 6
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
12. Tiếng Anh 6 Explore English

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 6 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC

TEM CHỐNG GIẢ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: https://canhdieu.monkey.edu.vn

ISBN: 978-604-309-556-2

https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com https://blogtailieu.com